

Euroview

Nhôm xây dựng - Nhôm công nghiệp

PRODUCT Catalogue

PRODUCT Catalogue

Euroview

Nhôm xây dựng - Nhôm công nghiệp

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN EUROVIEW
NHÀ MÁY NHÔM EUROVIEW**

📍 KCN Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên

☎ 0888.55.00.00

🌐 WWW.Euroview.com.vn



Euroview
Nhôm xây dựng - Nhôm công nghiệp

NHÔM CAO CẤP
ĐẲNG CẤP PHONG CÁCH
CHÂU ÂU

CONTENT

**GIỚI THIỆU SẢN PHẨM
CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG
NĂNG LỰC SẢN XUẤT
HỆ THỐNG SẢN PHẨM**

- **HỆ VÁT CẠNH**
- **HỆ XINGFA**
- **HỆ XINGFA ĐA KHOANG**
- **HỆ XINGFA LÙA VIP**
- **HỆ LÙA RAY INOX**
- **HỆ KHUNG PHÀO BÀN LỚN - CHẤN SONG**
- **HỆ TRƯỢT QUAY**
- **HỆ THỦY LỰC**
- **HỆ VÁCH MẶT DỪNG**
- **HỆ VIỆT PHÁP**
- **HỆ NỘI THẤT**
- **HỆ NỘI THẤT CẢNH KÍNH**
- **HỆ LAN CAN KÍNH**

CÁC CÔNG TRÌNH THIÊU BIỂU

**QUÁ TRÌNH
HÌNH THÀNH
VÀ PHÁT TRIỂN
THƯƠNG HIỆU
EUROVIEW**



Với gần 20 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, phân phối nhôm thanh định hình trong xây dựng. Hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại được nhập khẩu từ các nước Châu Âu như Đức, Thụy Sĩ chuyên sản xuất ra những sản phẩm nhôm cao cấp sử dụng trong các chung cư cao cấp, các tòa nhà văn phòng, các biệt thự sang trọng, đẳng cấp quốc tế. Nhà máy nhôm Euroview tọa lạc trên khuôn viên với diện tích 20.000m² tại KCN Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên. Hàng năm nhà máy cung cấp ra thị trường sản lượng khoảng 10.000 tấn/ năm các sản phẩm ở phân khúc cao cấp

Vị trí nhà máy nằm cạnh quốc lộ 5 Hà Nội - Hải Phòng, cao tốc 5B, quốc lộ 1A và các tuyến đường huyết mạch Hà Nội - Tây Bắc nên rất thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa đi các tỉnh, thành phố trong cả nước cũng như quốc tế bằng đường bộ và đường thủy.

Nhà máy luôn coi con người là nền tảng nhân tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Euroview có đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề được đào tạo bài bản cũng như được hướng dẫn trực tiếp của các chuyên gia nước ngoài, đội ngũ bán hàng có kỹ năng chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao. Nhà máy Euroview được Viện nghiên cứu ISS cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Nhằm đem đến cho khách hàng ngày càng nhiều sản phẩm chất lượng hoàn hảo và xây dựng niềm tin vững chắc về thương hiệu. Các sản phẩm nhôm thanh mang thương hiệu Euroview được Viện nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2017/BXD.

Với chính sách **“Chất lượng sản phẩm là sự sống còn của công ty”** nhà máy sản xuất nhôm Euroview đã từng bước khẳng định vị thế của mình trên thị trường thông qua các chi nhánh, kênh phân phối và các đại lý trên toàn quốc.

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Euroview.

Trụ sở: Số 150 Đường Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội.

Showroom: Số 12 Nguyễn Mậu Tài, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

Nhà máy: Khu công nghiệp Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên.

SỨ MỆNH

“ Nâng tầm giá trị nhôm việt “

TẦM NHÌN

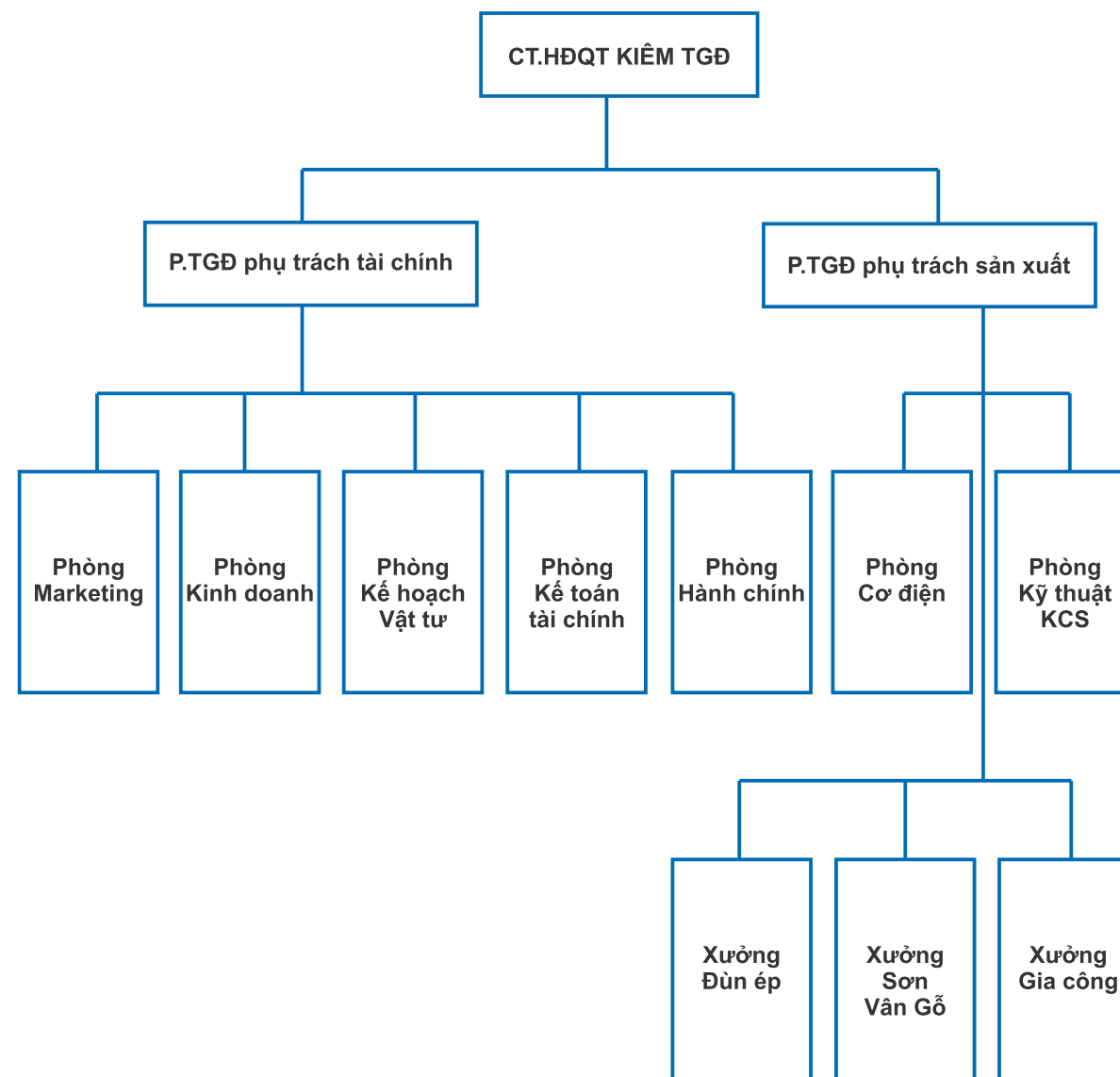
Đến năm 2030 “ Là một trong 5 nhà máy nhôm lớn nhất Việt Nam và hướng đến xuất khẩu ra thị trường thế giới”.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Công ty phát triển với những giá trị văn hóa cốt lõi như sau:

- Uy tín:** Luôn đặt chữ tín lên hàng đầu trong mọi quan hệ với các đối tác.
- Phục vụ:** Luôn phục vụ khách hàng trên mức mong đợi, luôn coi khách hàng là người trả lương cho chúng ta.
- Kế hoạch:** Luôn làm việc có kế hoạch, không có kế hoạch thì không làm.
- Chất lượng:** Tất cả hệ thống sản xuất phải kiểm tra chất lượng sản phẩm qua công đoạn sản xuất của mình.
- Thái độ với công việc:**
 - Luôn làm hết việc chứ không làm hết giờ.
 - Luôn chủ động trong công việc.
 - Luôn sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp.
 - Luôn yêu công việc mình đang làm.
- Trách nhiệm với công việc:**
 - Luôn làm việc với tinh thần chịu trách nhiệm 100%.
 - Luôn suy nghĩ tích cực và tìm giải pháp để đạt mục tiêu đề ra.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG



CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG





VIETBUILD ĐÀ NẴNG 2022



VIETBUILD ĐÀ NẴNG 2022



VIETBUILD HỒ CHÍ MINH 2022



HIỆP HỘI NGÀNH CỬA



THƯƠNG HIỆU VÀNG HÀNG VIỆT NAM 2021



CHỨNG CHỈ SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG



SƠN BẢO HÀNH 15 NĂM



TÓP 10 HÀNG VIỆT NAM 2021



CÚP VÀNG THƯƠNG HIỆU



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



PHÒNG KẾ TOÁN



PHÒNG KINH DOANH



ÔNG PHẠM VĂN TUẤN

Chủ tịch HĐQT Tập Đoàn Euroview



BÀ NGUYỄN THỊ TRUNG THỦY

Tổng Giám Đốc Tập Đoàn Euroview



ĐÀO TẠO NỘI BỘ



TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT



Nhà máy sản xuất
Euroview
Nhôm xây dựng - Nhôm công nghiệp





KHO PHÔI BILET NHẬP KHẨU



KHO PHÔI BILET NHẬP KHẨU



MÁY ĐÙN ÉP 1000T



MÁY ĐÙN ÉP 1250T



KHO KHUÔN MẪU



LÒ HOÁ GIÀ SẢN PHẨM



CHUYỀN MÁY 1000T



CHUYỀN MÁY 1250T



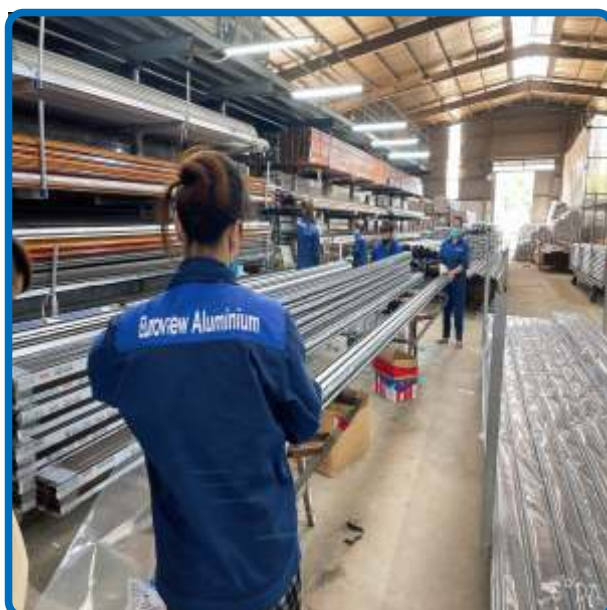
SÚNG SƠN WAGNER



TREO HÀNG CHUYỀN SƠN



KIỂM TRA HÀNG SAU SƠN



BAO GÓI SẢN PHẨM



PHỦ PHIM VÂN GỖ



PHỦ PHIM VÂN GỖ



HÚT NHIỆT VÂN GỖ



KIỂM TRA HÀNG



KHO THÀNH PHẨM 1



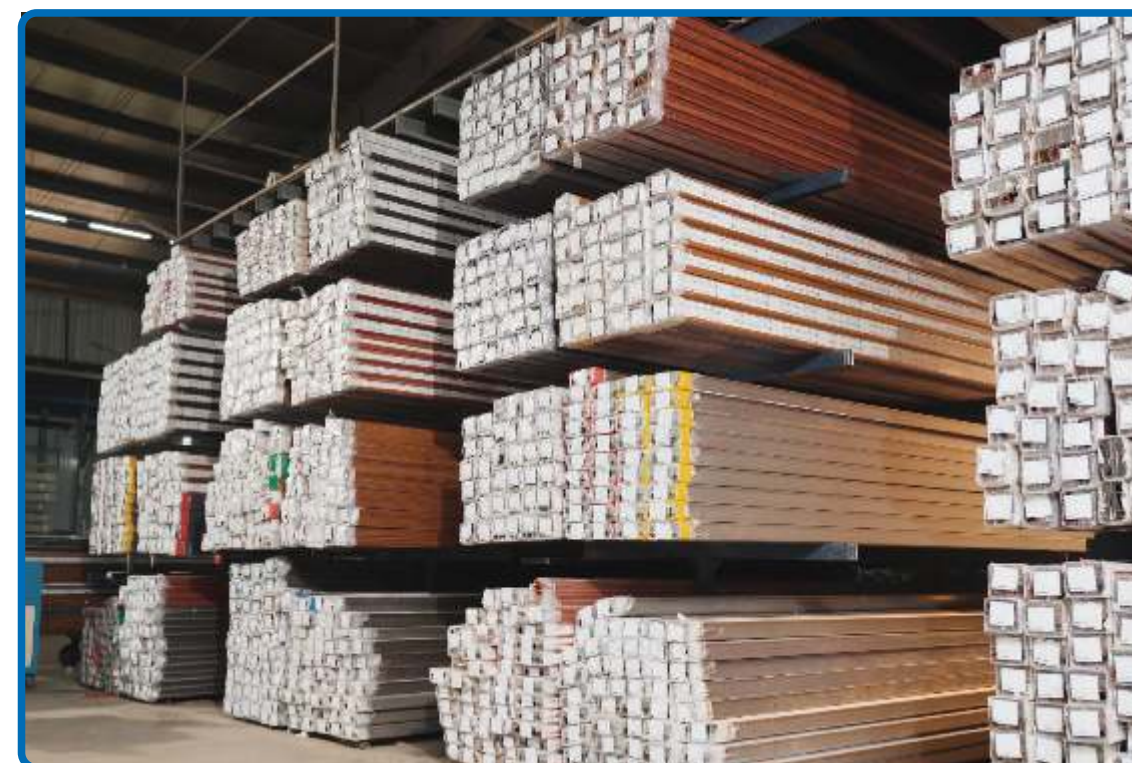
ĐỘI XE VẬN CHUYỂN HÀNG



KHO THÀNH PHẨM 2



KHO THÀNH PHẨM THÔ



KHO THÀNH PHẨM 3

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT****Thanh Profile: Nhôm hệ DMA**

Độ dày nhôm: 1.0 - 1.2 (mm)

Màu sắc: Trắng sứ, nâu café, ghi, vân gỗ...

Kích thước: Lựa chọn theo kích thước thực tế khuôn cửa

Kính: An toàn có độ dày từ 6,38- 10.38mm

Phụ kiện: Chính hãng đồng bộ

Gioăng kép: Tiêu chuẩn , chất lượng cao

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÁC SẢN PHẨM HỆ NHÔM**Euroview DMA**
Nhôm xây dựng - Nhôm công nghiệp**ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT**

- Cửa nhôm DMA có độ kín khít gần như tuyệt đối, tất cả các điểm tiếp xúc giữa các thanh profile đều được ghép thêm các gioăng đệm bằng cao su đảm bảo không có một khe hở nào để nước có thể xâm nhập vào bên trong.
- Cho phép làm cánh cửa có kích thước lớn.
- Có tính kinh tế cao.
- Đa dạng về kích thước, kiểu dáng, góp phần tô điểm cho vẻ đẹp sang trọng của ngôi nhà, tính thẩm mỹ cao.
- Với đặc tính của nhôm nên cửa nhôm hệ DMA mở quay thích nghi được với mọi loại hình thời tiết,

không co giãn, cong vênh hoặc bị mối mọt, mục nát theo thời gian như cửa nhựa, cửa gỗ hiện nay.

- Cửa nhôm DMA được chế tạo tỉ mỉ tới từng chi tiết nên rất an toàn cho người sử dụng.
- Kiểu dáng sang trọng, phong cách hiện đại, thích hợp với rất an toàn cho người sử dụng.
- Kiểu dáng sang trọng, phong cách hiện đại, thích hợp với nhiều loại công trình như biệt thự, chung cư, tòa nhà phù hợp với nhiều kiểu kiến trúc .

THÔNG SỐ KỸ THUẬT**Thanh Profile: Nhôm hệ ITALY**

Độ dày nhôm: 1.0 - 1.2 (mm)

Màu sắc: Trắng sứ, nâu café, ghi, vân gỗ...

Kích thước: Lựa chọn theo kích thước thực tế khuôn cửa

Kính: An toàn có độ dày từ 6,38- 10.38mm

Phụ kiện: Chính hãng đồng bộ

Gioăng kép: Tiêu chuẩn , chất lượng cao

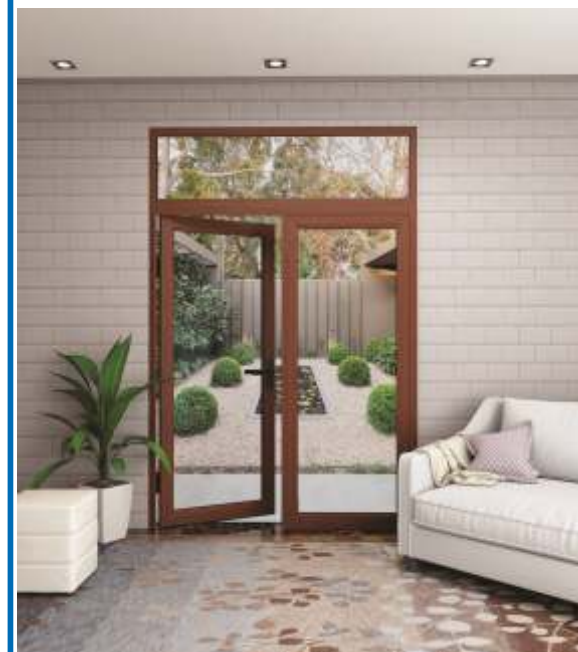
ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

- Cửa nhôm ITALY có độ kín khít gần như tuyệt đối, tất cả các điểm tiếp xúc giữa các thanh profile đều được ghép thêm các gioăng đệm bằng cao su đảm bảo không có một khe hở nào để nước có thể xâm nhập vào bên trong.
- Cho phép làm cánh cửa có kích thước lớn.
- Có tính kinh tế cao.
- Đa dạng về kích thước, kiểu dáng, góp phần tô điểm cho vẻ đẹp sang trọng của ngôi nhà, tính thẩm mỹ cao.
- Với đặc tính của nhôm nên cửa nhôm hệ ITALY mở quay thích nghi được với mọi loại hình thời tiết,

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÁC SẢN PHẨM HỆ NHÔM**Euroview ITALY**
Nhôm xây dựng - Nhôm công nghiệp

không co giãn, cong vênh hoặc bị mối mọt, mục nát theo thời gian như cửa nhựa, cửa gỗ hiện nay.

- Cửa nhôm ITALY được chế tạo tỉ mỉ tới từng chi tiết nên rất an toàn cho người sử dụng.
- Kiểu dáng sang trọng, phong cách hiện đại, thích hợp với rất an toàn cho người sử dụng.
- Kiểu dáng sang trọng, phong cách hiện đại, thích hợp với nhiều loại công trình như biệt thự, chung cư, tòa nhà phù hợp với nhiều kiểu kiến trúc .



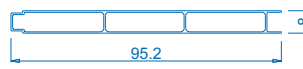
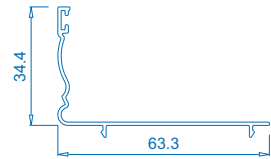
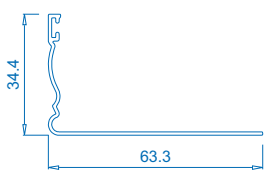
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH HỆ VÁT CẠNH

KHUNG BAO			CÁNH CỬA ĐI			CÁNH CỬA SỐ		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EP-55101A	0.8	3.6	EP-55201A	0.9	4.8	EP-55301A	0.8	4.0
EP-55101K	1.2	4.8	EP-55201K	1.2	6.0	EP-55301K	1.2	5.2
EP-55101G	1.4	5.5	EP-55201G	1.4	6.9	EP-55301G	1.4	5.5
KHUNG BAO LIỀN PHẪO			CÁNH CỬA ĐI BẮN LỚN			CÁNH ĐI		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EP-55101D	1.0	6.8	EU-55201D	1.0	7.0	EU-55201F	1.1	7.2
CÁNH DỪNG CHUNG			ĐỒ CHIA CẢNH CÓ VÍT			ĐỒ CHIA CẢNH KHÔNG VÍT		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-55201P	1.2	5.9	EP-55302A	1.0	5.4	EP-55302	1.0	5.0

BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH HỆ VÁT CẠNH

ĐỒ CHIA CẢNH BẮN NHỎ			ĐỒ CHIA KHUNG			ĐỒ ĐỘNG		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EP-55302S	1.0	4.2	EP-55402	1.1	4.6	EP-55403	1.0	3.5
CÁNH CỬA LỬA			KHUNG BAO CỬA LỬA			ỐP MÓC CỬA LỬA		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EP-55602	1.0	3.8	EP-55601A	1.0	4.1	EP-55603	1.0	1.8
HÈM CỬA			ỐP CHÂN CẢNH			NỆP KÍNH		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EP-55604	1.2	1.6	EP-55503	1.0	1.9	EP-55505	1.0	1.2

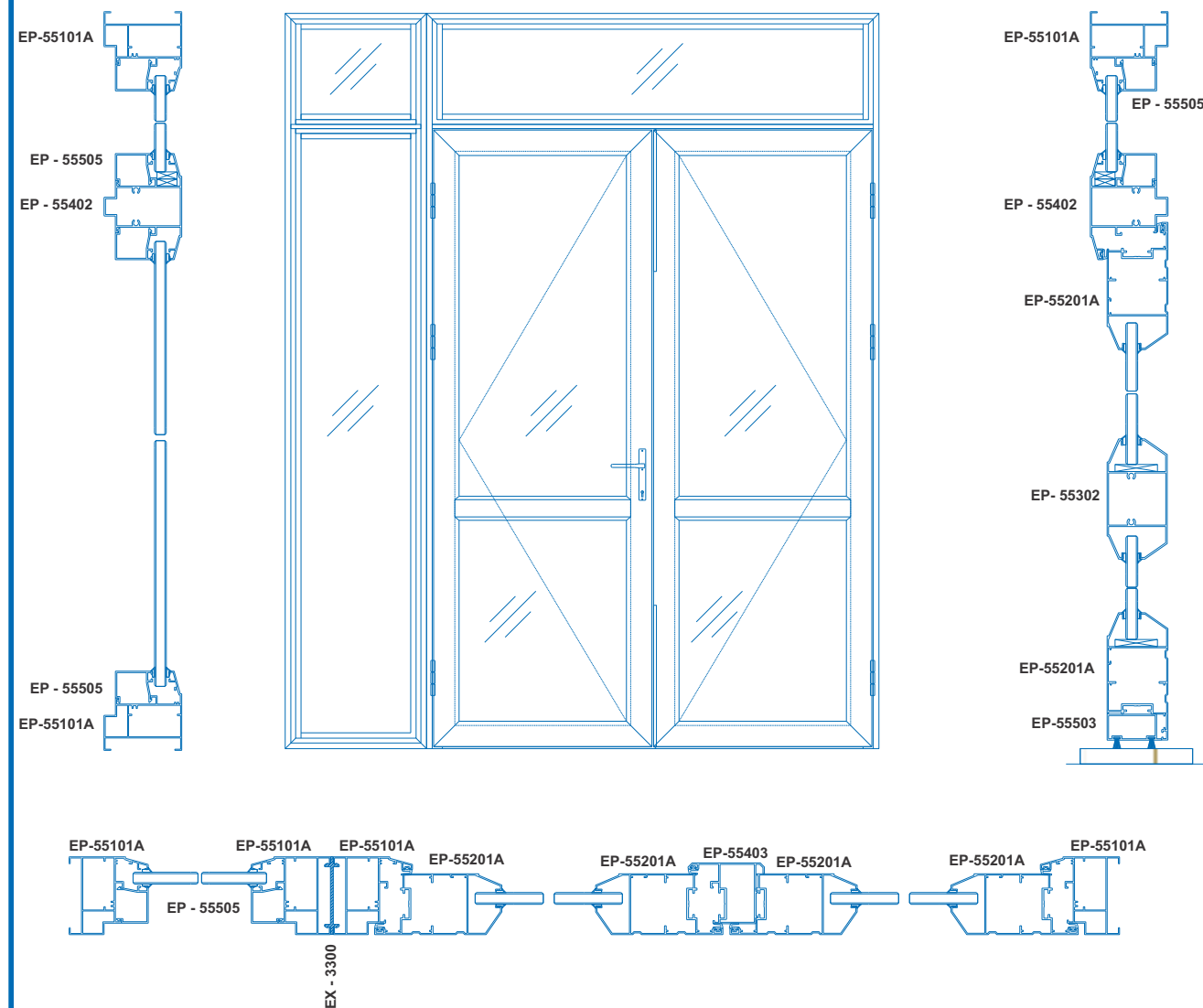
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH HỆ VÁT CẠNH

								
LÁ HỘP CÓ GÂN			LÁ HỘP PHẪNG			PHÀO CÓ CHÂN		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EP-0019G	0.5	1.9	EP-0019	0.6	2.0	EP-P01S	1.0	1.8
								
PHÀO TRƠN								
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EP-P01	1.0	1.7						
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)

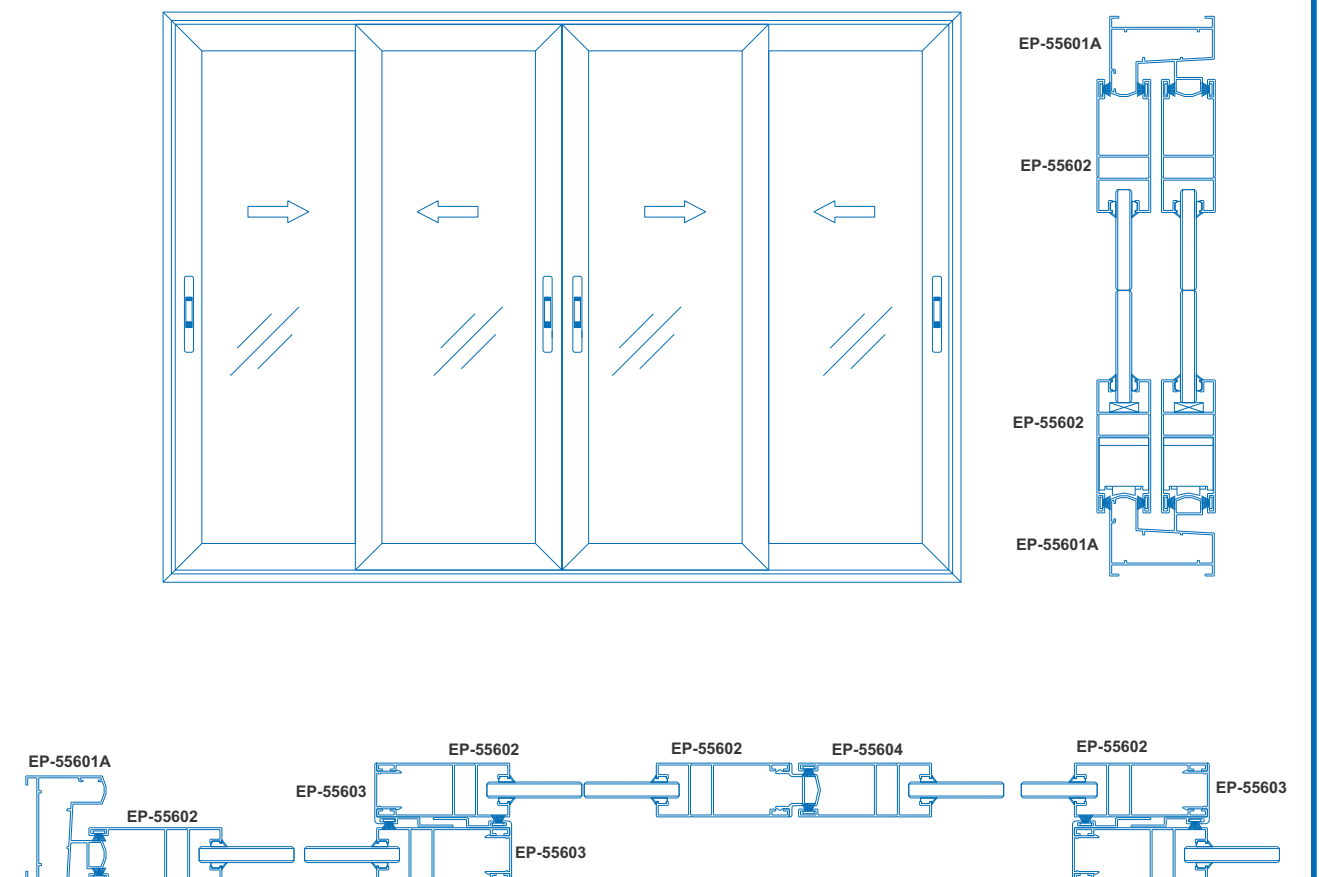
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH HỆ VÁT CẠNH

Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)

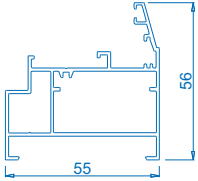
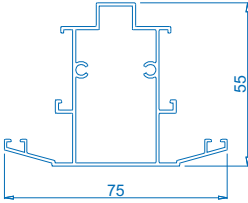
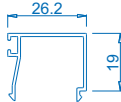
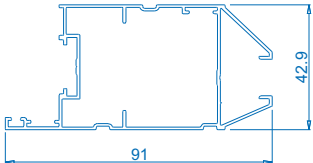
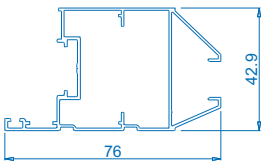
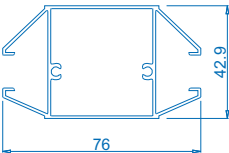
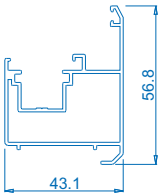
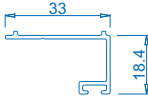
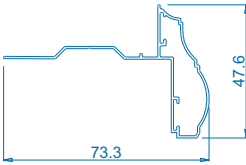
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH HỆ VÁT CẠNH



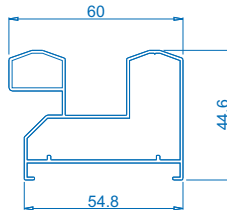
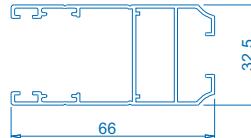
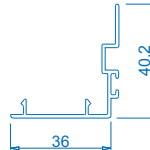
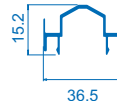
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH HỆ VÁT CẠNH



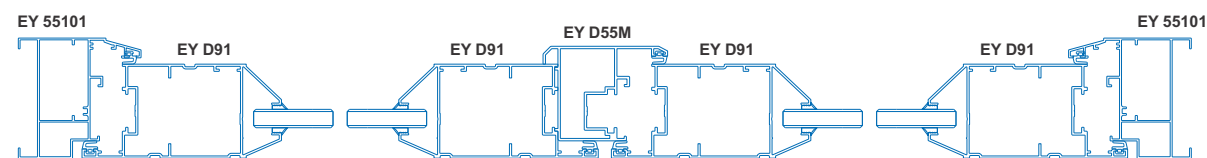
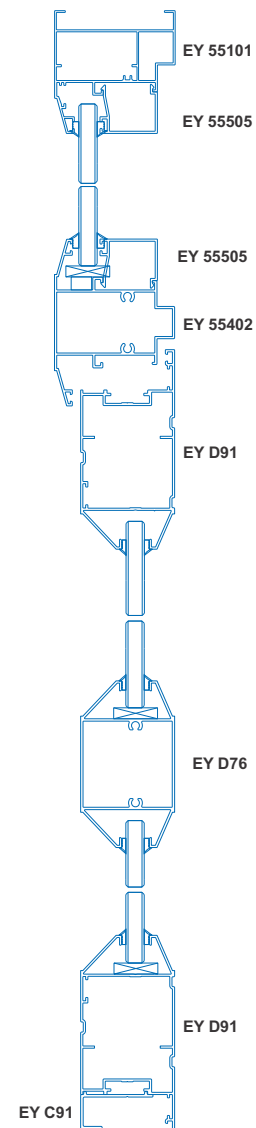
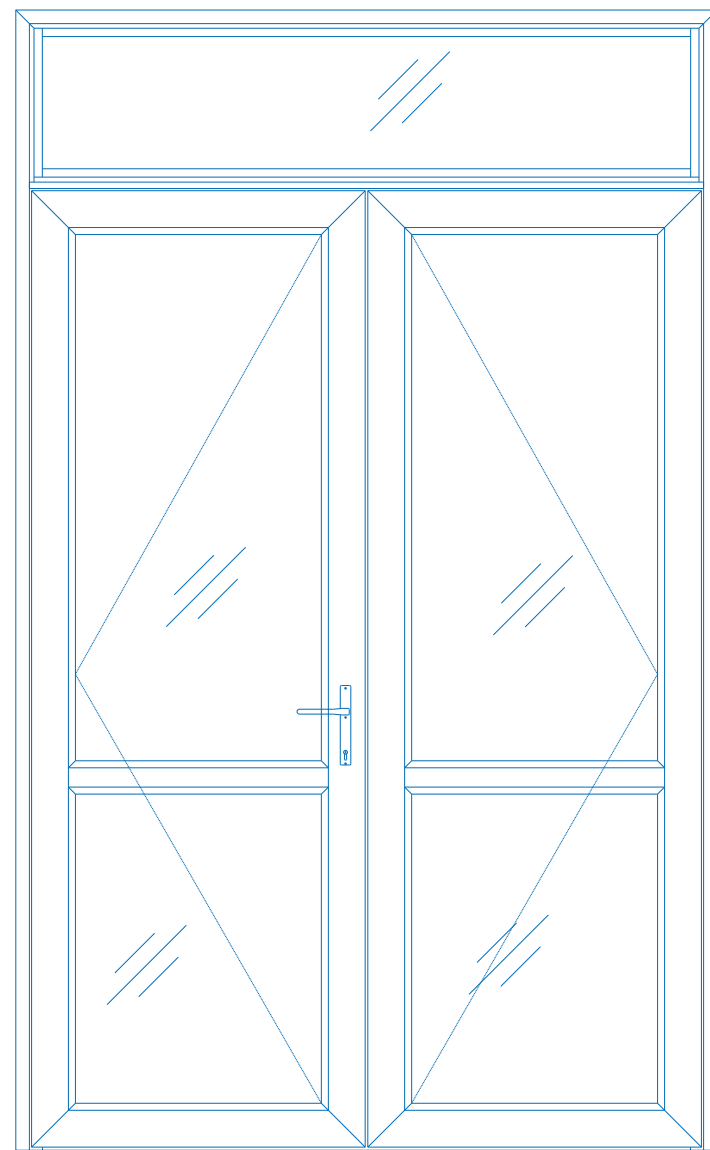
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH ITALI

								
KHUNG BAO			ĐỔ T CHIA KHUNG CÓ VÍT			NẠP KÍNH		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EY 55101	0.8	3.6	EY 55402	1.1	4.6	EY 55505	1.0	1.2
								
CÁNH CỬA ĐI			CÁNH CỬA SỐ			ĐỔ CHIA CÁNH CÓ VÍT		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EY D91	1.0	5.0	EY S76	0.9	4.1	EY D76	1.1	5.2
								
ĐỔ ĐỘNG DỪNG CHUNG			ỐP CHÂN CÁNH CỬA ĐI			PHẪO		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EY D55M	1.1	4.2	EY C91	1.2	1.2	EU-P02	0.8	1.6

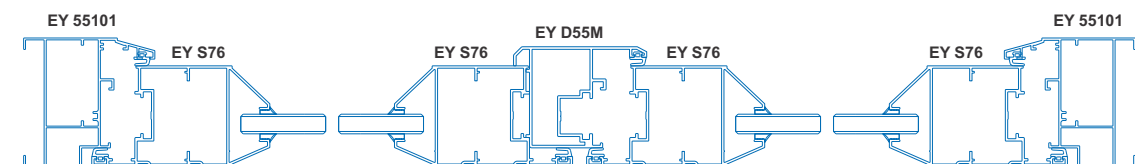
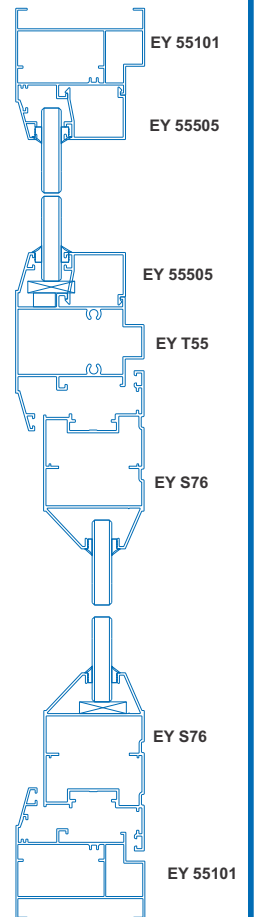
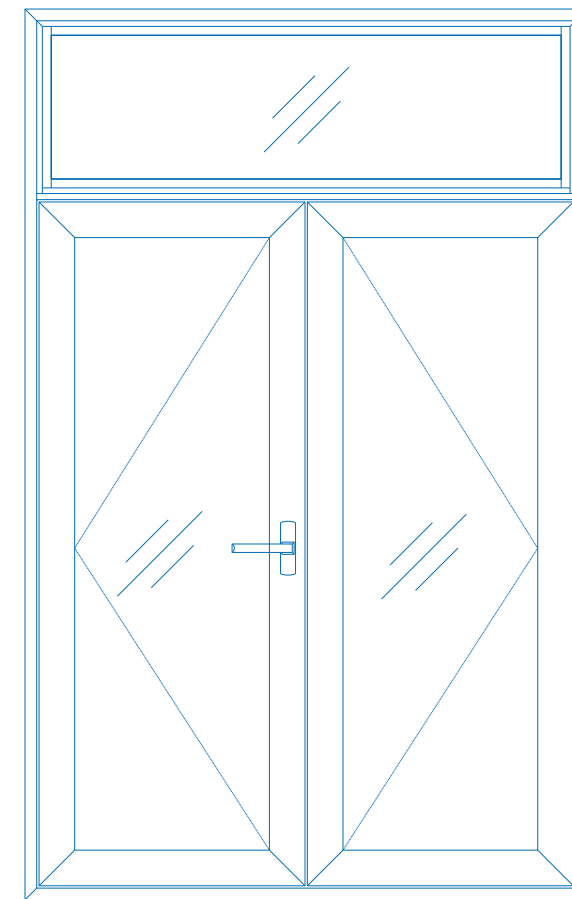
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH ITALI

								
KHUNG BAO CỬA LỬA			CÁNH CỬA LỬA			ỐP MÓC CỬA LỬA		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EY D5517	1.0	4.2	EY D5566	1.1	4.3	EY D55	1.2	2.0
								
HÈM CỬA LỬA								
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)						
EY D55N	1.2	1.5						

BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT HỆ YTALI



BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT HỆ YTALI



XINGFA

- HỆ XINGFA
 - HỆ XINGFA LIÊN SẬP
 - HỆ XINGFA ĐA KHOANG
 - HỆ XINGFA LƯA VIP
 - HỆ LÙA RAY INOX
 - HỆ KHUNG PHẪO BẢN LỚN
- CHẤN SONG**



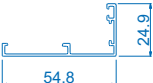
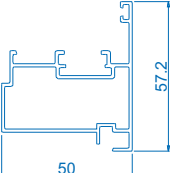
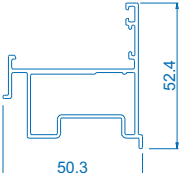
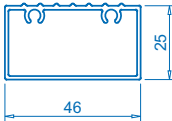
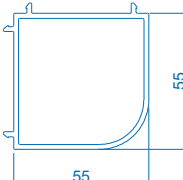
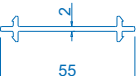
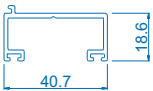
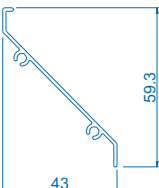
HÌNH CỬA MẪU HỆ XINGFA



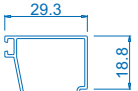
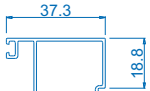
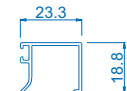
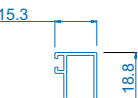
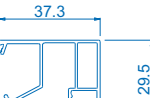
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH XINGFA

KHUNG BAO CỬA ĐI			CÁNH CỬA ĐI MỞ NGOÀI			CÁNH CỬA ĐI MỞ TRONG		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-C3328A	1.4	5.3	EUXF-C3303A	1.4	6.5	EUXF-C3332A	1.4	6.5
EUXF-C3328D	2.0	7.4	EUXF-C3303D	2.0	8.6	EUXF-C3332D	2.0	8.6
KHUNG CỬA SỔ			CÁNH CỬA SỔ			NGANG CÁNH CỬA ĐI		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-C3318M	1.2	4.6	EUXF-C3202M	1.2	5.5	EUXF-C3304A	1.4	9.1
EUXF-C3318	1.4	5.0	EUXF-C3202	1.4	6.1	EUXF-C3304D	1.8	10.9
KHUNG VÁCH			ĐỔ CHIA CÁNH			ĐỔ CHIA KHUNG		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-C3209	1.4	4.8	EUXF-C3203	1.4	5.7	EUXF-C3313	1.4	6.0

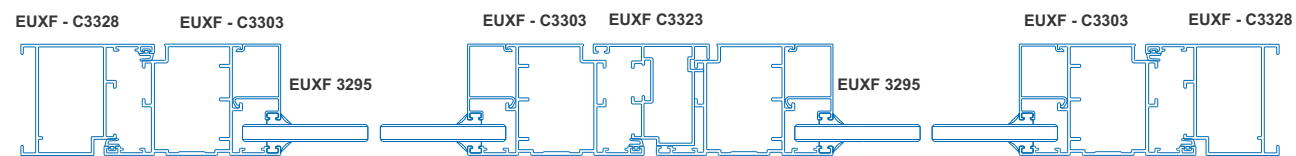
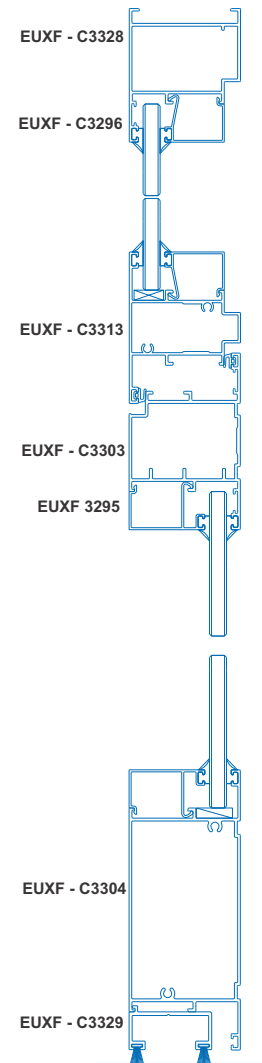
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH XINGFA

								
ĐẾ VÁCH			ĐỒ ĐỘNG DỪNG CHUNG			ĐÀO KHUÔN		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-DE 55	1.1	1.9	EUXF-C3323A	1.2	4.6	EUXF-C3208	1.2	4.2
								
NGƯỠNG CỬA ĐI			CHUYỂN GÓC 90			I NỐI KHUNG		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-C3319	1.2	3.3	EX-3326	2.0	7.1	EX-3300	2.0	2.3
								
ỐP CHÂN CẢNH CỬA ĐI			KHUNG BAO CHẬP			LÁ CHẬP		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-C3329	1.5	2.6	EUXF-E1283T	1.2	1.8	EUXF-E192	1.2	1.9

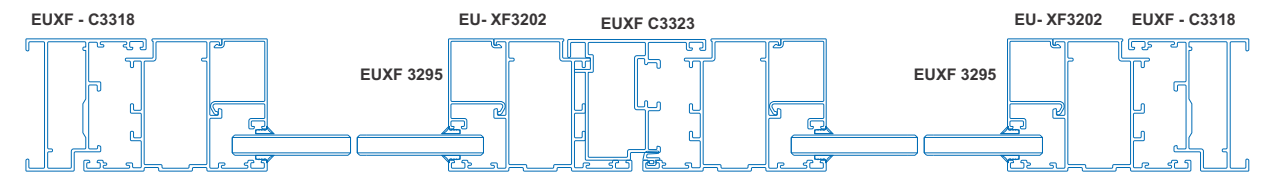
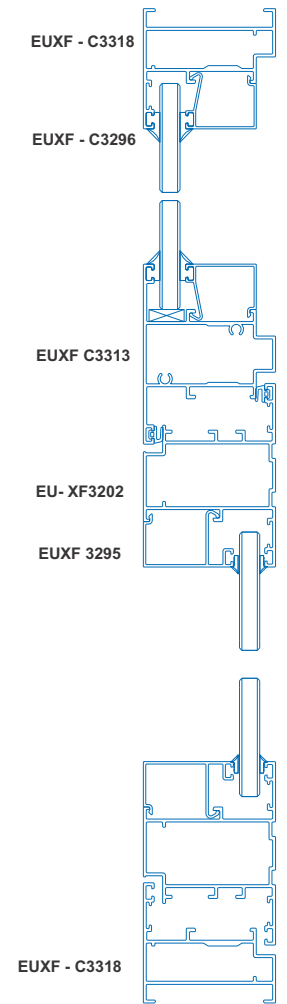
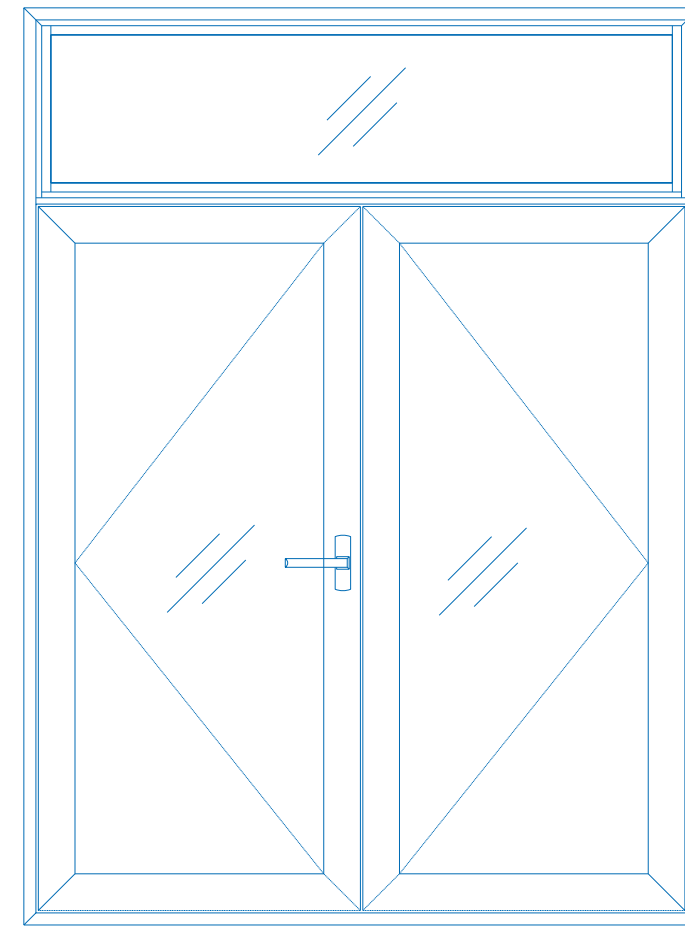
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH XINGFA

								
KHUNG BAO CHẬP			NỆP KHUNG			NỆP CẢNH		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-E1283A	1.2	1.7	EUXF-C3296	0.9	1.3	EUXF C3295	1.0	1.6
								
SẬP KÍNH HỘ			NỆP CẢNH KÍNH RÈM			NỆP KHUNG BĂNG MẶT		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-C3286	1.0	1.3	EUXF-C3215	1.0	1.3	EUXF-C3296B	1.0	2.1
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)

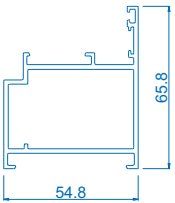
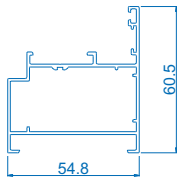
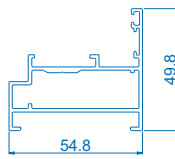
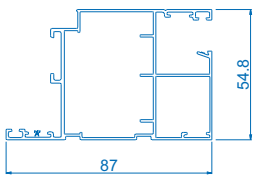
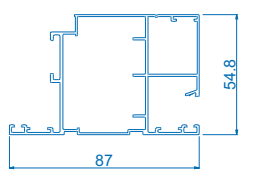
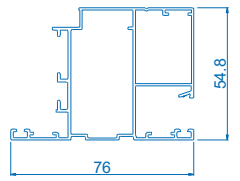
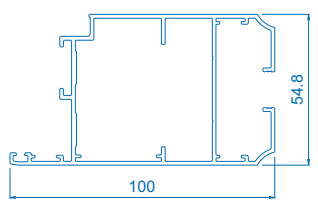
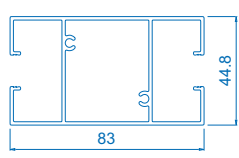
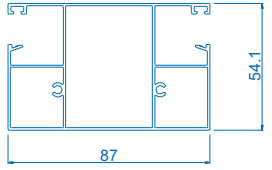
BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



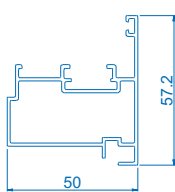
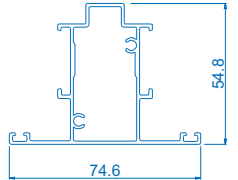
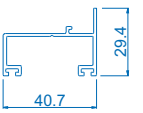
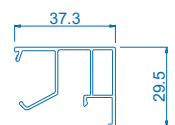
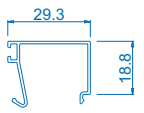
BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



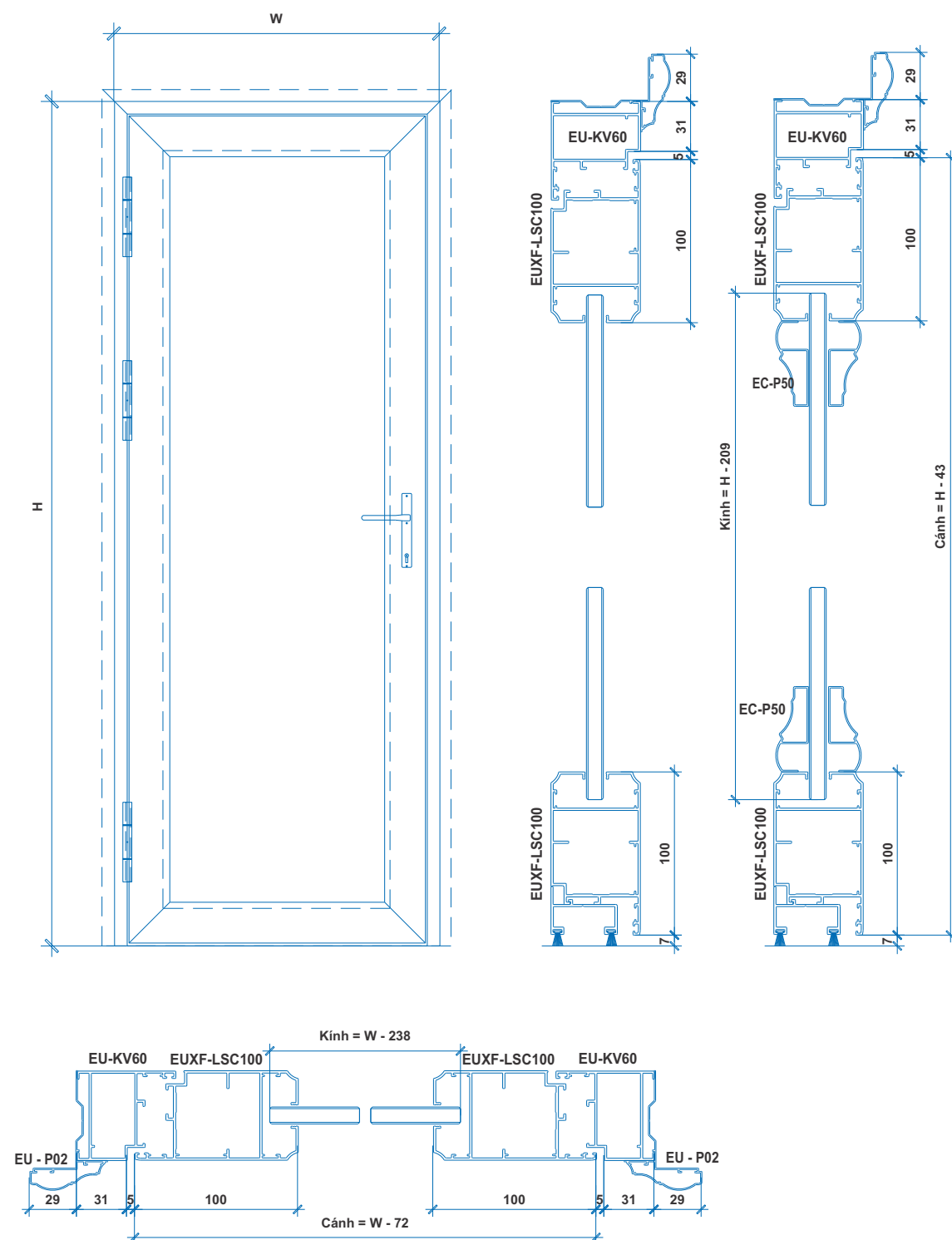
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH XINGFA LIỀN SẬP

								
KHUNG BAO CỬA ĐI LIỀN SẬP			KHUNG BAO DỪNG CHUNG			KHUNG CỬA SỔ		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-C3328M	1.2	4.8	EU-KV60	1.2	4.5	EUXF-C3318M	1.2	4.6
								
CÁNH CỬA ĐI MỞ TRONG LIỀN SẬP			CÁNH CỬA ĐI MỞ NGOÀI LIỀN SẬP			CÁNH CỬA SỔ LIỀN SẬP		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-XF 3332LS	1.2	6.6	EU-XF 3303LS	1.2	6.6	EU-XF 3202LS	1.2	5.8
								
CÁNH ĐI LIỀN SẬP			ĐỒ CHIA CÁNH			ĐỒ CHIA CÁNH LIỀN SẬP		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-LSC100	1.4	8.5	EUXF-LSF100	1.4	7.6	EUXF-3203LS	1.0	7.2

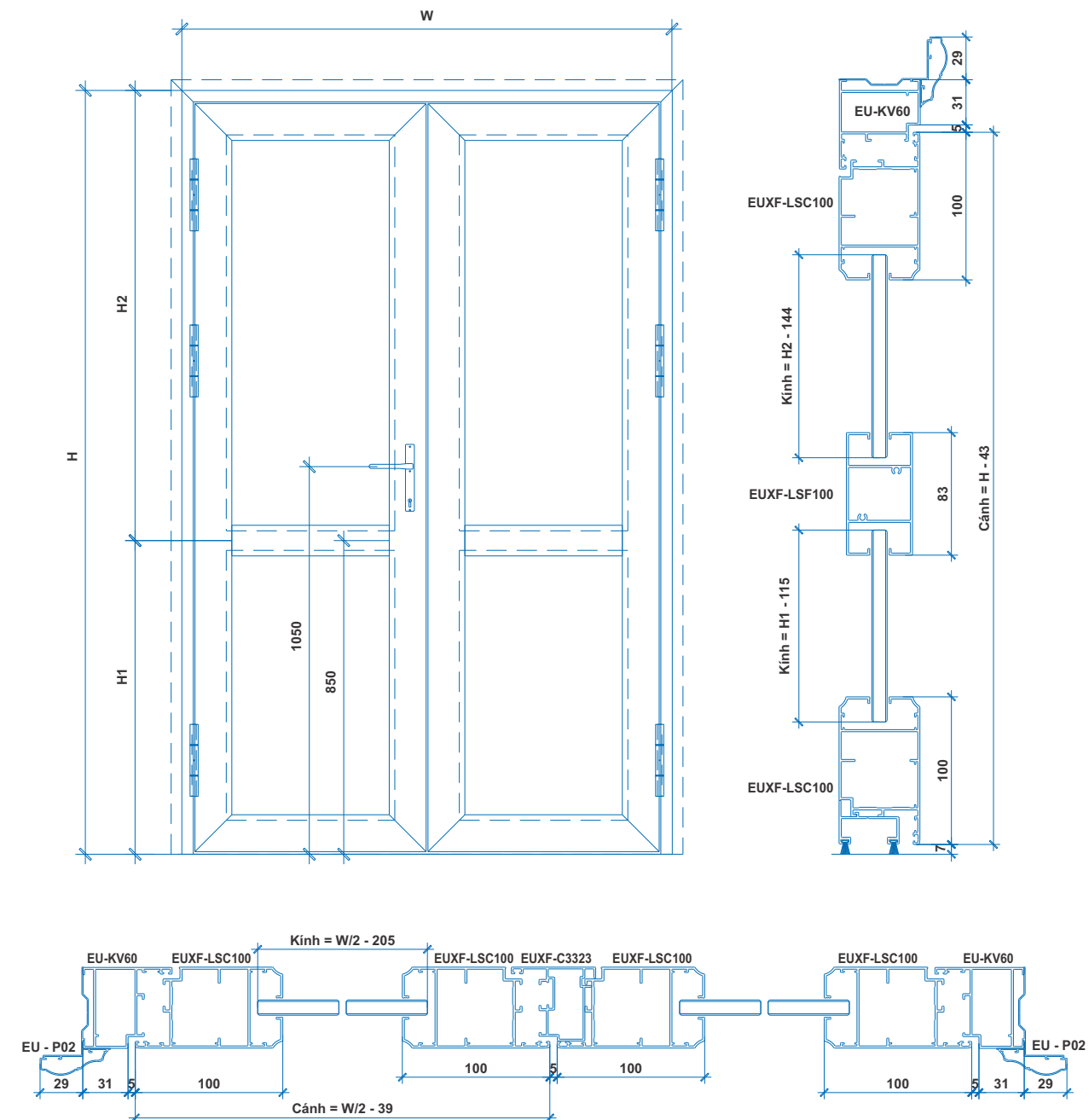
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH XINGFA LIỀN SẬP

								
ĐỒ ĐỘNG DỪNG CHUNG			ĐỒ CHIA KHUNG			THANH ĐÁY CỬA ĐI LIỀN SẬP		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-C3323A	1.2	4.6	EUXF-3313	1.4	6.0	EUXF-3329LS	1.5	2.5
								
NỆP KHUNG BẰNG MẶT			NỆP KHUNG					
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-C3296B	1.0	2.1	EUXF-C3296	0.9	1.3			
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)

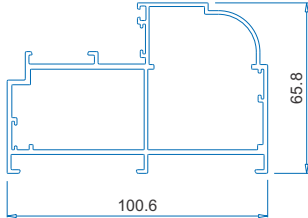
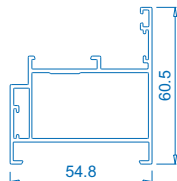
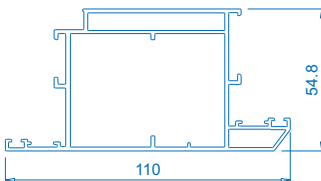
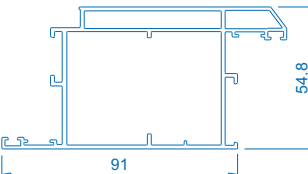
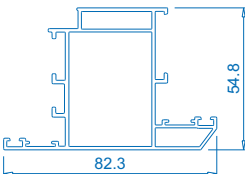
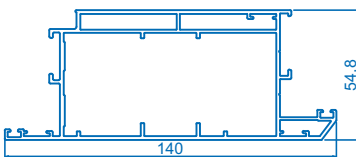
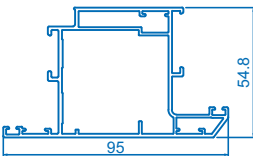
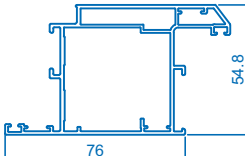
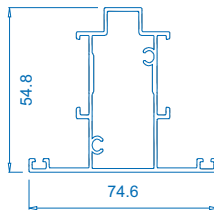
BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



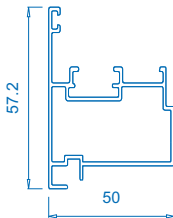
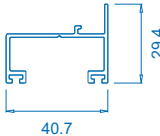
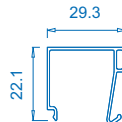
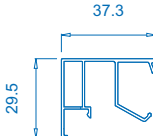
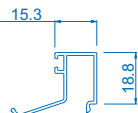
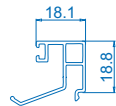
BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



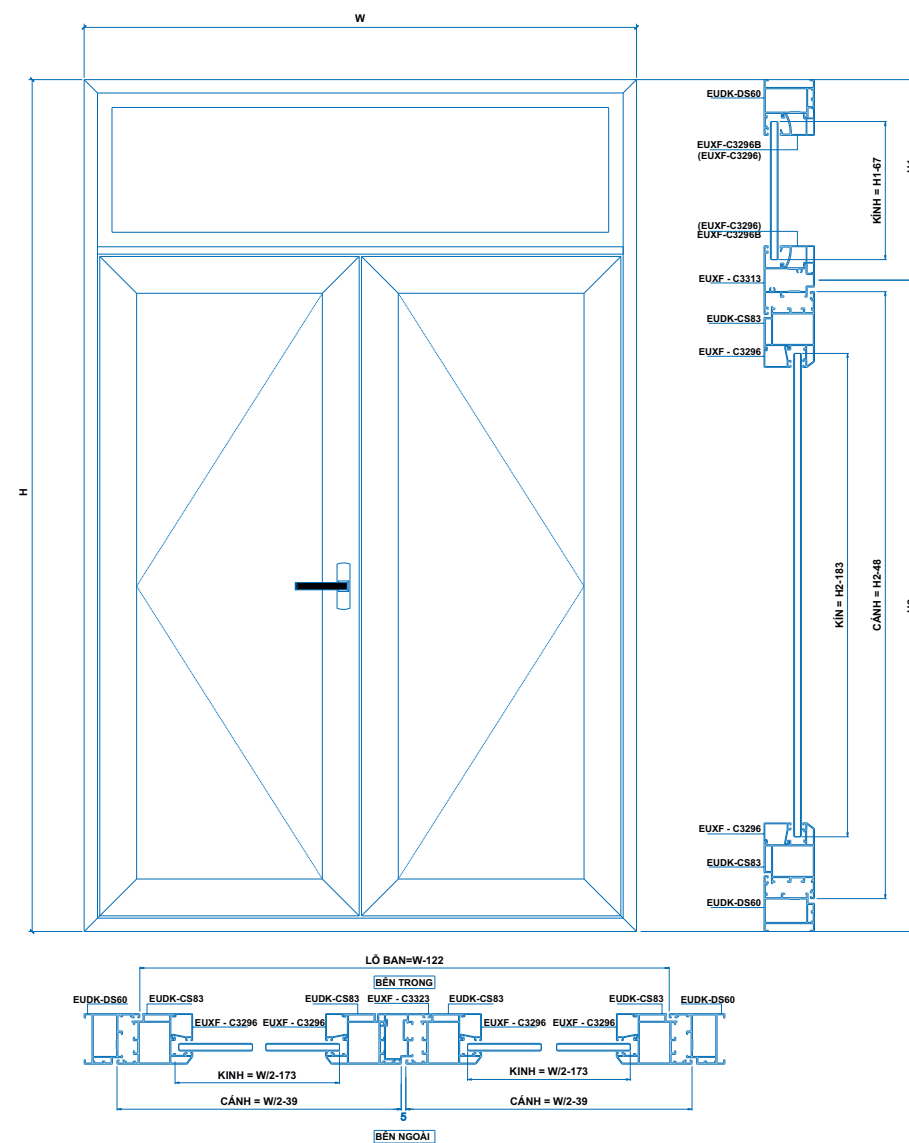
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH ĐA KHOANG

								
KHUNG BAO CỬA ĐI			KHUNG BAO DỪNG CHUNG			CÁNH ĐI MỞ NGOÀI		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-C3328F	2.0	10.8	EUDK-DS60	1.4	5.7	EUDK-CDN110	1.8	9.7
								
CÁNH ĐI MỞ TRONG			CÁNH SỔ			CÁNH MỞ NGOÀI		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUDK-CDT110	1.8	9.7	EUDK-CS83	1.4	7.0	EUDK-CDN140	1.6	12.6
								
CÁNH MỞ TRONG			ĐỔ T					
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUDK-CDN95	1.5	8.4	EUDK-CDT95	1.5	8.4	EUXF-C3313	1.2	5.5

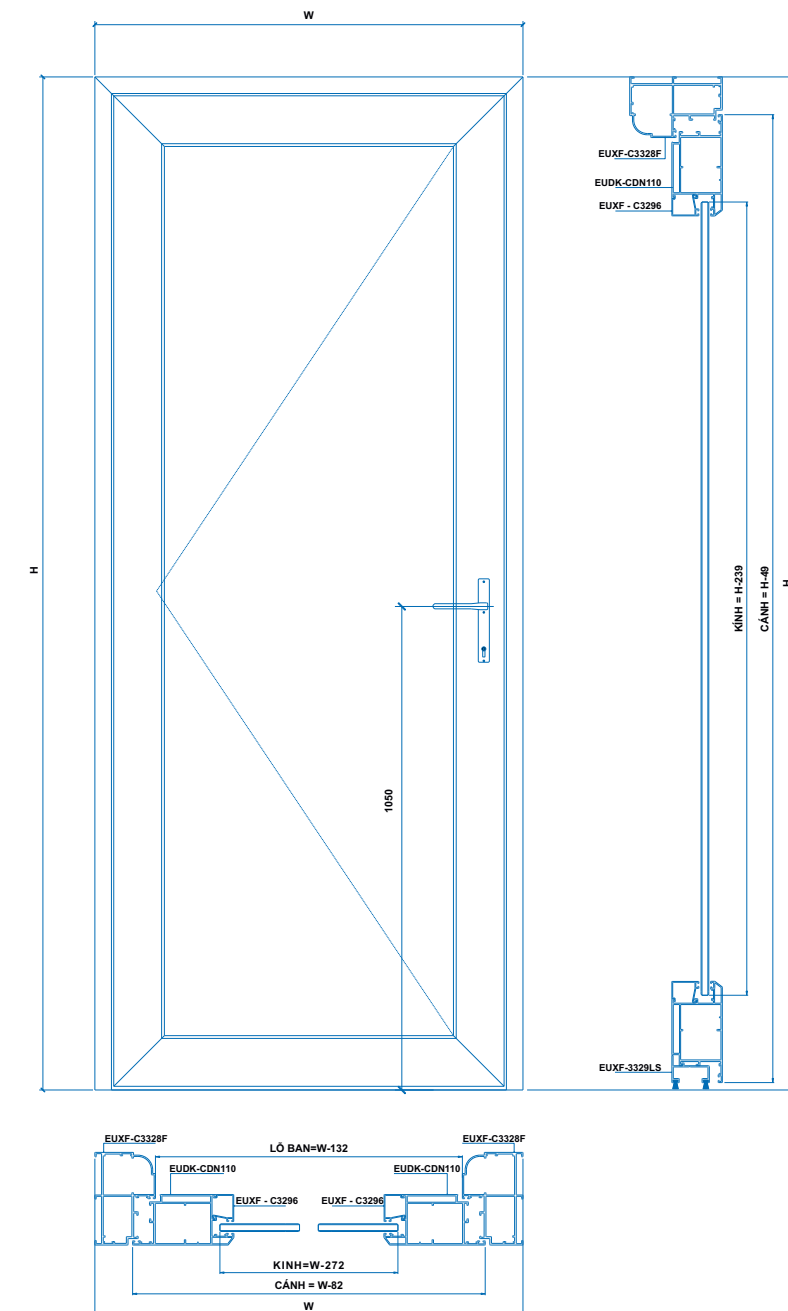
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH ĐA KHOANG

								
ĐỔ ĐỘNG DỪNG CHUNG			ỐP CHÂN CÁNH			NỆP KÍNH		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-C3323	1.2	4.6	EUXF-C3329LS	1.5	2.5	EUXF-C3296	1.0	1.2
								
SẬP VÁCH			NỆP CÁNH KÍNH RÈM			NỆP KHUNG		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-C3296B	1.0	2.1	EUXF-C3215	1.0	1.3	EUXF-C3218	1.0	1.5
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)

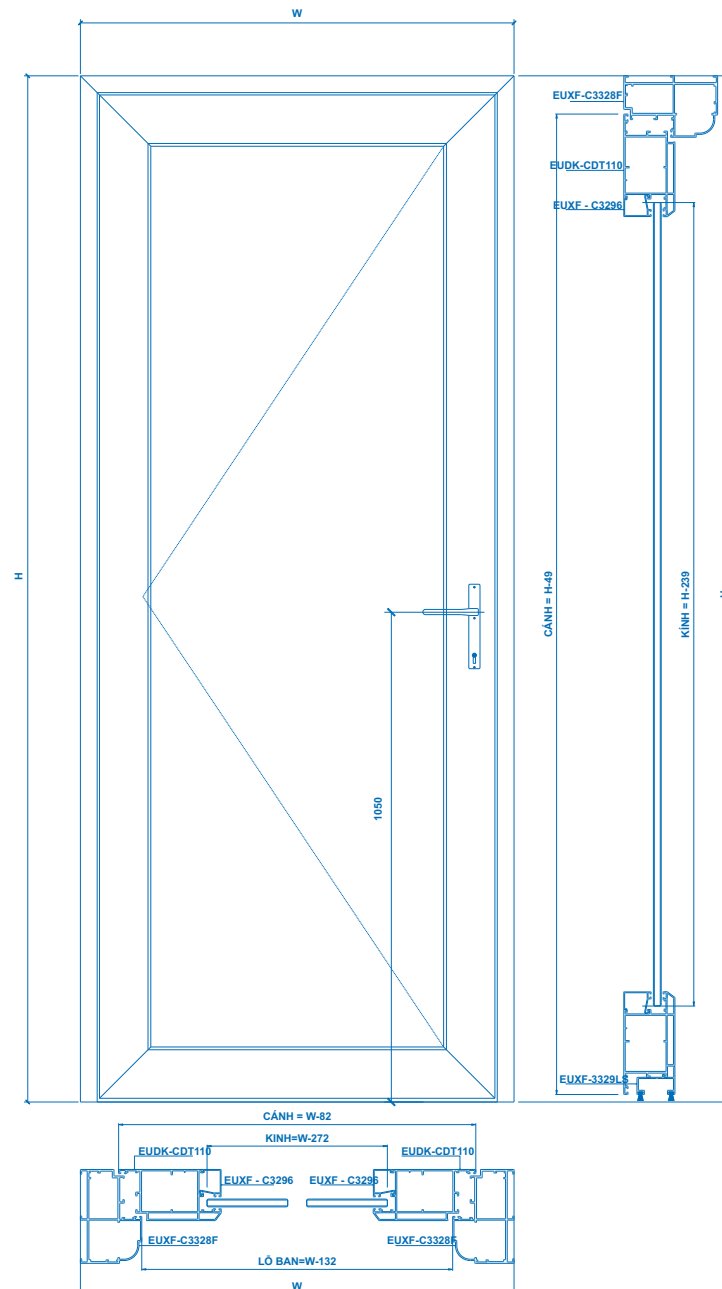
BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



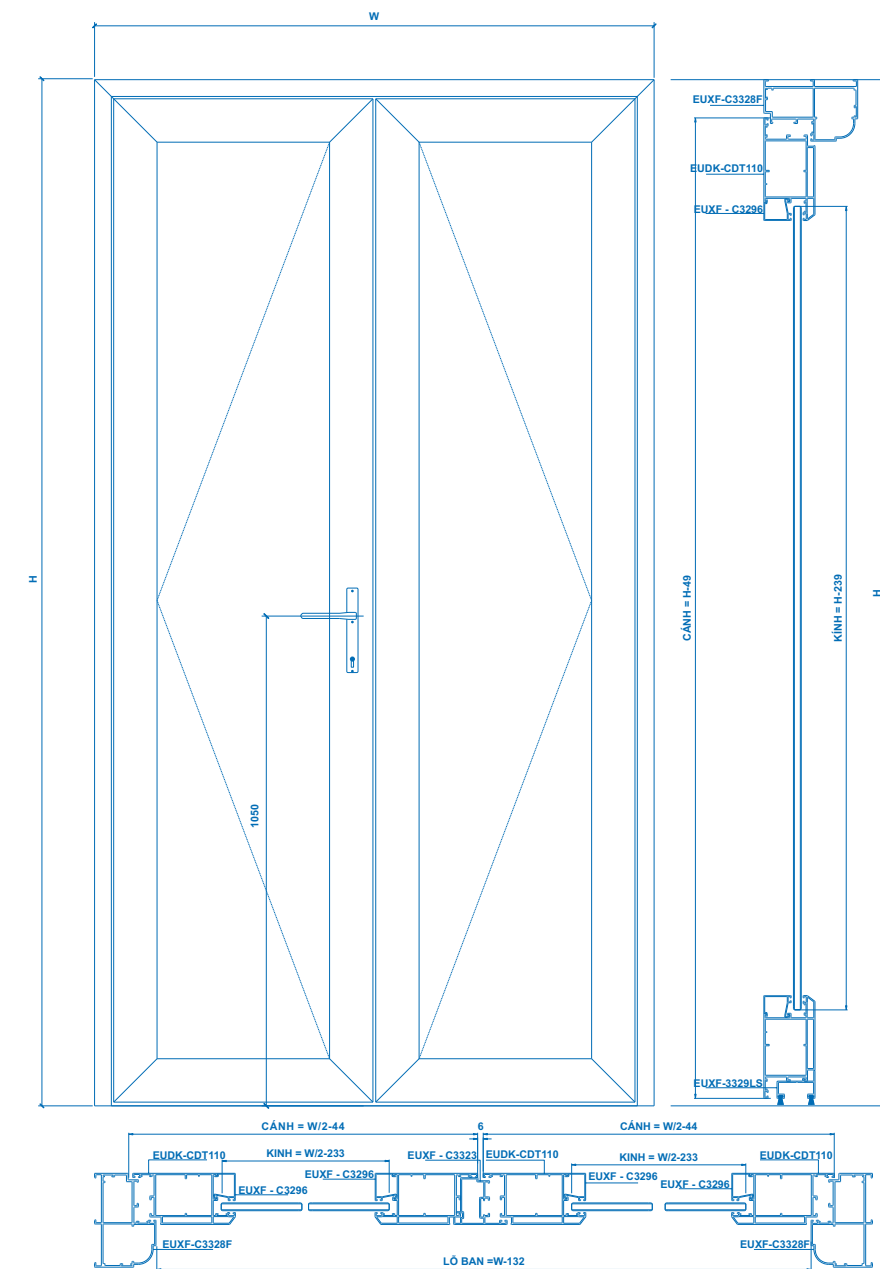
BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



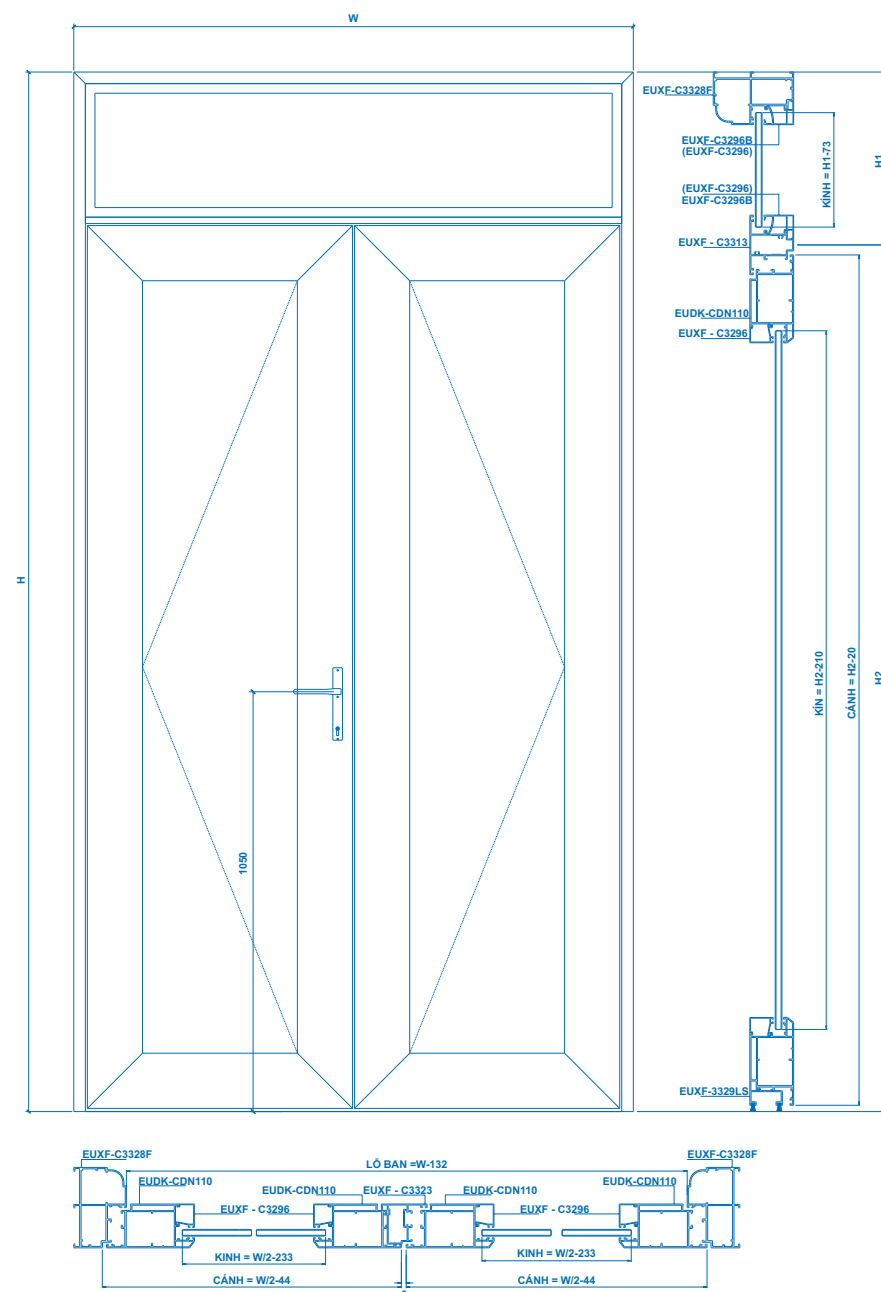
BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT

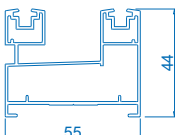
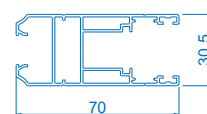
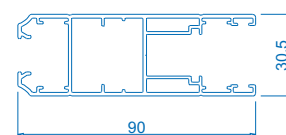
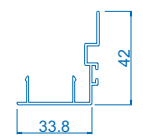
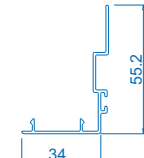
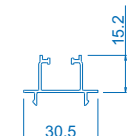
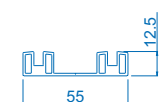


BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT

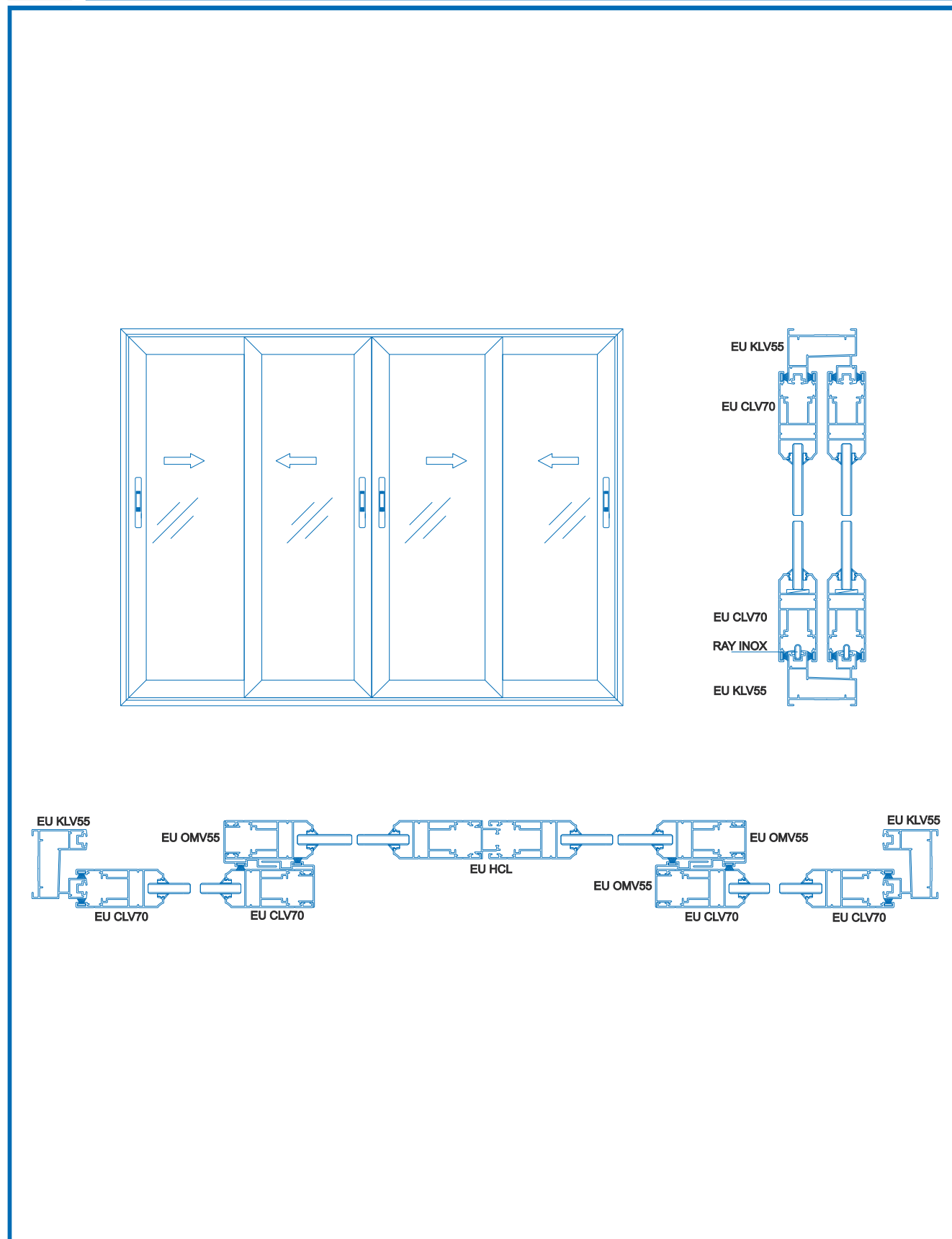


BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT

BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH HỆ XINGFA LỬA VIP

								
KHUNG BAO CỬA LỬA VIP 70			CÁNH CỬA SỔ LỬA VIP 70			CÁNH CỬA SỔ LỬA VIP 90		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-KLV55	1.1	5.7	EU-CLV70	1.1	5.2	EU-CLV90	1.4	7.0
								
ỐP MÓC CỬA LỬA VIP 70			ỐP MÓC CỬA LỬA VIP 90			HÈM CỬA LỬA 4 CÁNH LỬA VIP		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-OMV55	1.1	1.9	EU-OMV90	1.1	2.0	EU-HCLV	1.0	1.3
								
RAY BẰNG CỬA LỬA VIP 70								
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-RBCLV90	1.2	4.3						
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)

BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



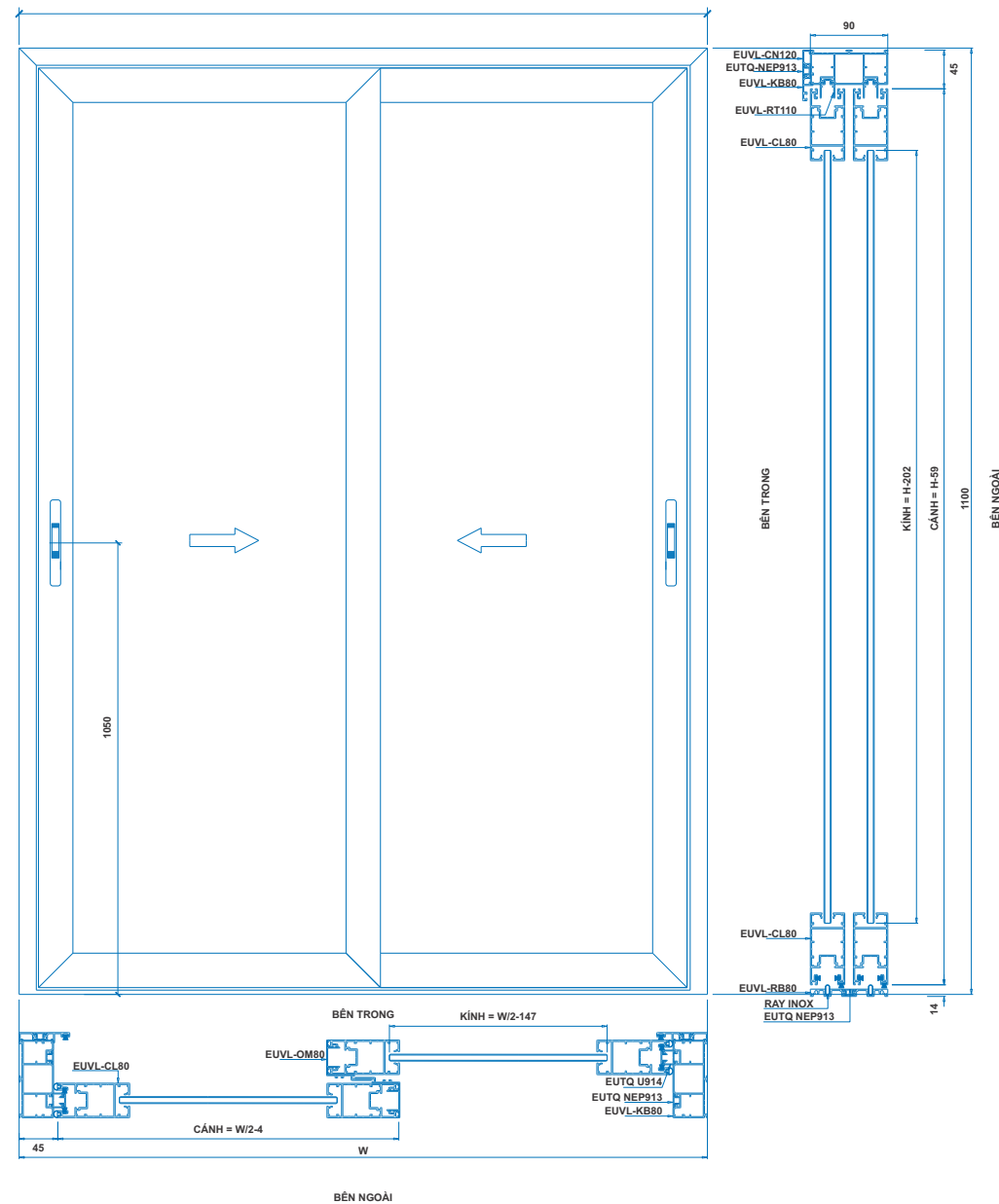
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH LỬA 90

KHUNG BAO			NỐI KHUNG BAO			CÁNH CỬA LỬA		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUVL-KB80	1.4	8.1	EUVL-KB80A	1.4	4.7	EUVL-CL80	1.5	8.3
RAY DƯỚI			NỐI RAY BẰNG			CÁNH CỬA LỬA		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUVL-RB80	1.6	4.6	EUVL-RB80A	1.6	2.6	EUVL-CL80A	1.4	8.1
KHUNG BAO VÁCH			ỐP MỘC 80			THANH U		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUVL-KV911	1.2	6.9	EUVL-OM80	1.2	2.6	EUVL-U914	1.0	1.0
RAY DẪN TRÊN			SẬP VÁCH			THANH CHẶN NƯỚC 80		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUVL-RT110	1.2	1.2	EUVL-SV912	1.0	1.7	EUVL-CN120	1.3	2.6

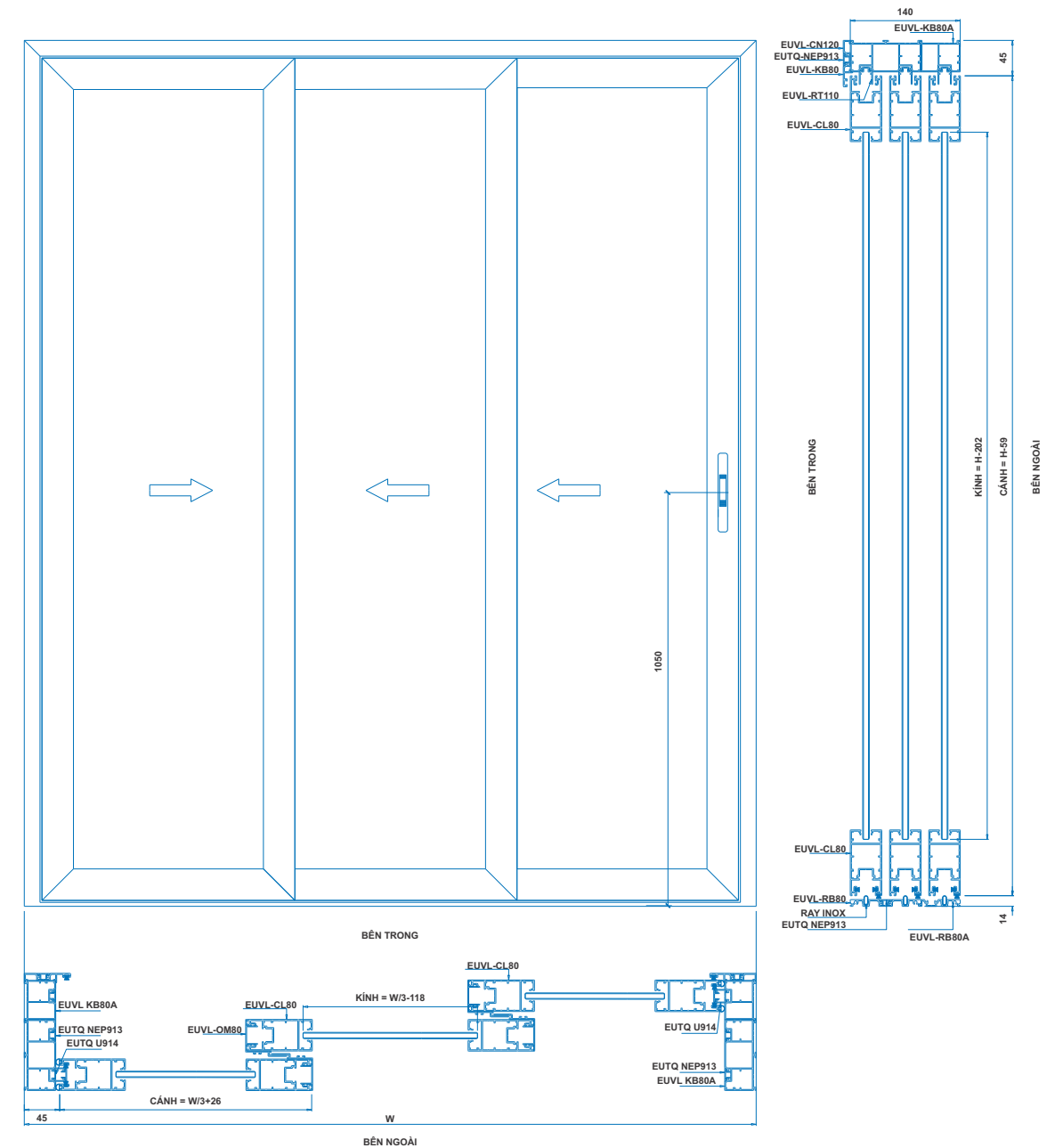
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH LỬA 90

NẸP CHE VÍT			RAY DƯỚI			HÈM CÁNH 80		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUVL-NEP913	1.0	0.5	EUVL-RD110		1.0	EUVL-HC80	1.2	1.9
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)

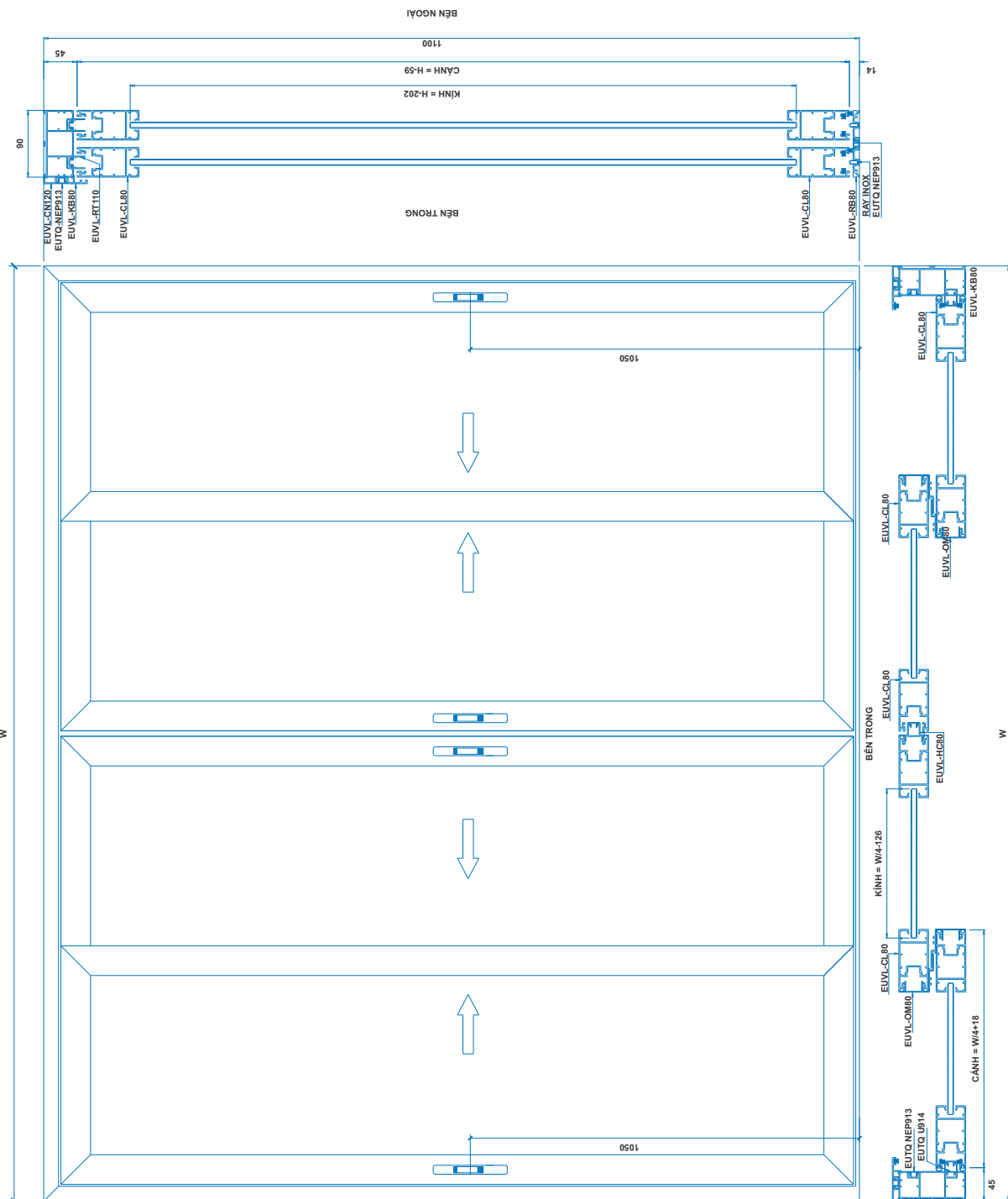
BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT LÙA 90



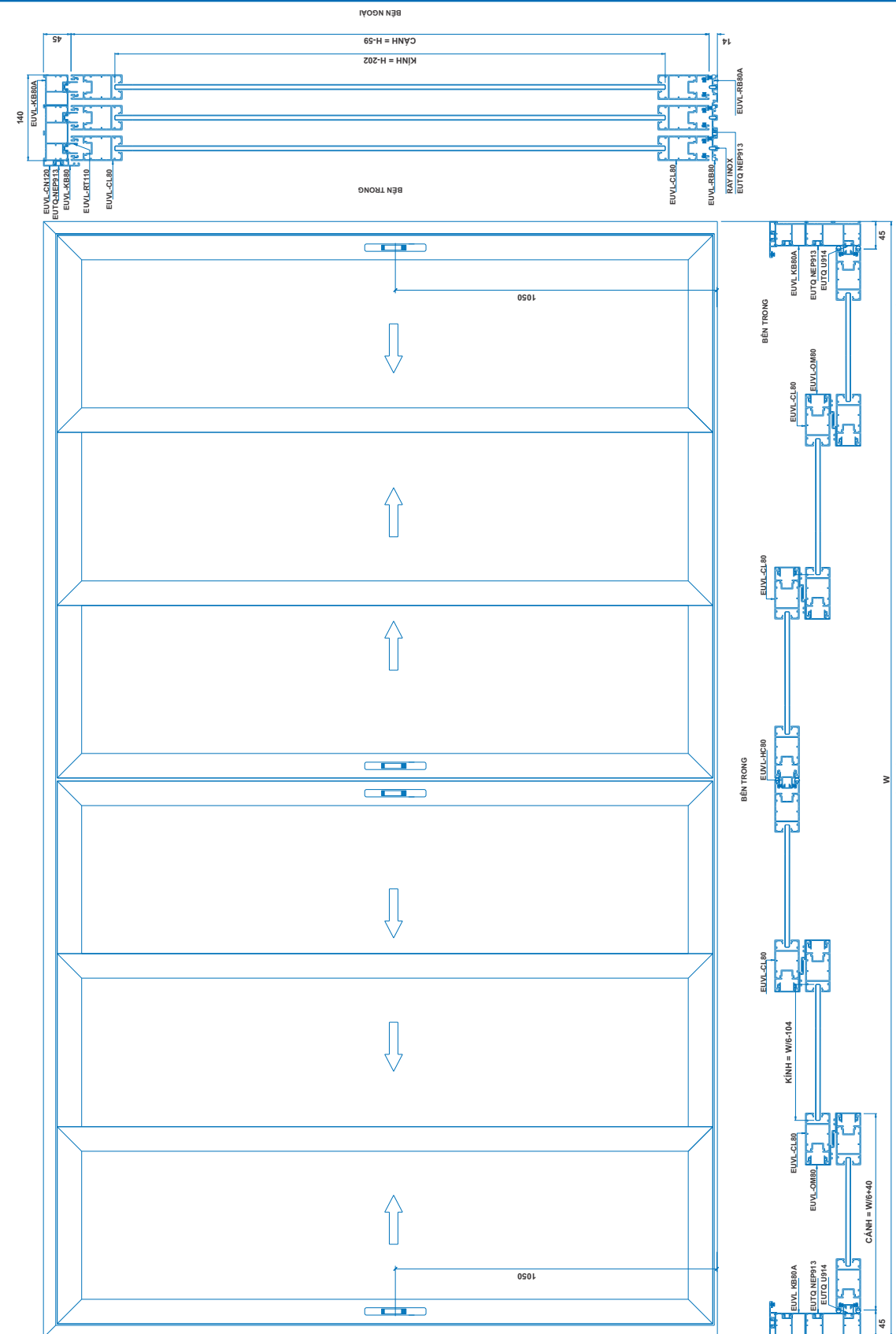
BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT LÙA 90



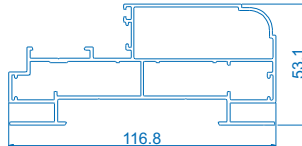
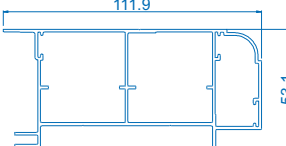
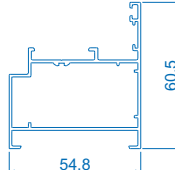
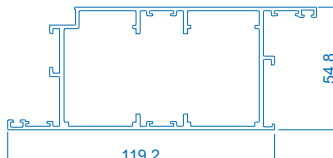
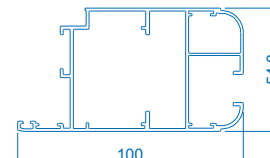
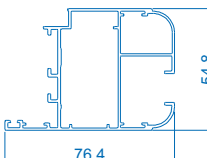
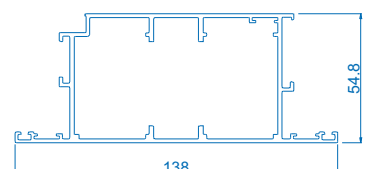
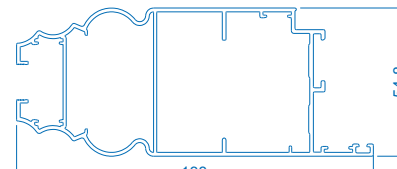
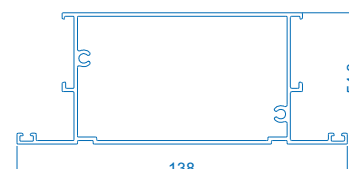
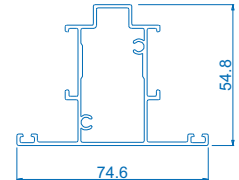
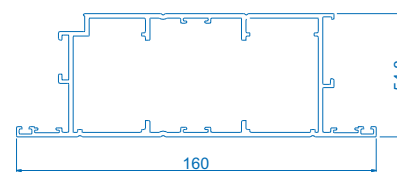
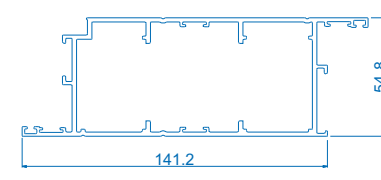
BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT LÒA 90



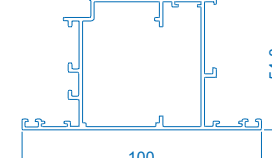
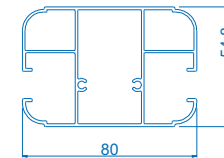
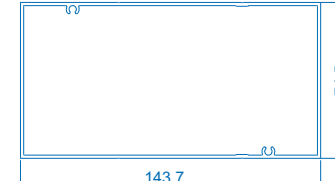
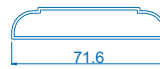
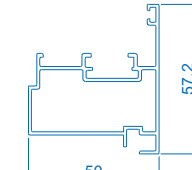
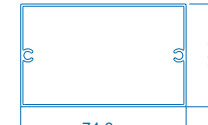
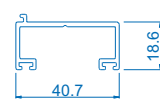
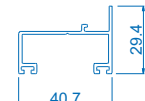
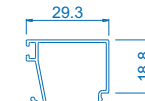
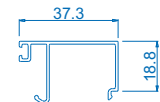
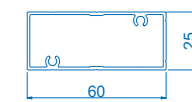
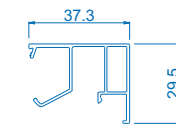
BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT LỬA 90



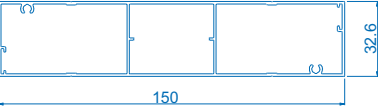
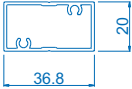
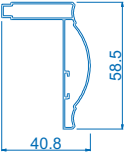
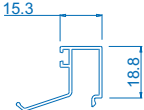
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM HỆ KHUNG PHÀO BẢN LỚN - CHẮN SONG

								
KHUNG BAO			NỐI KHUNG BAO			KHUNG BAO CHUNG		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-XF.KP01	1.4	10.8	EU-XF.KP02	1.4	9.1	EU-KV60	1.2	4.5
								
CÁNH CỬA ĐI MỞ TRONG			CÁNH ĐI			CÁNH SỐ		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-C3332BL	1.6	11.7	EU-DV100	1.4	8.6	EU-SV76	1.2	6.5
								
CÁNH CỬA ĐI MỞ NGOÀI			CÁNH ĐI LIỀN PHÀO			NGANG CÁNH CỬA ĐI		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-C3303BL	1.6	11.7	EUXF-C3303P	1.4	10.9	EUXF-C3304A	1.4	9.1
								
ĐỔ CHIA KHUNG			CÁNH ĐI MỞ NGOÀI 160			CÁNH ĐI MỞ TRONG 160		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF C3313	1.4	6.0	EUXF-C3303F16	2.0	14.4	EUXF-C3332F16	2.0	14.4

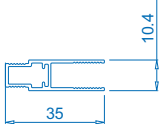
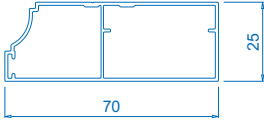
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM HỆ KHUNG PHÀO BẢN LỚN - CHẮN SONG

								
CÁNH SỐ BẢN 100			ĐỔ CHIA CÁNH			HỘP CHIA FIX KHUNG BAO KÉP		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-C3202BL	1.4	7.7	EUXF-CDV80	1.2	7.8	EU-XF.H140x74	1.5	10.8
								
ĐỔ CHIA KHUNG BAO LIỀN PHÀO			ĐỔ ĐỘNG DUNG CHUNG			HỘP 46x74		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-XF.CV15	1.2	3.2	EUXF-C3323	1.2	4.6	EU-XF.H46x74	1.0	4.3
								
ỐP CHÂN CÁNH CỬA ĐI			ỐP CHÂN CÁNH CỬA ĐI			NỆP KHUNG		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-3329	1.5	2.5	EUXF-3329LS	1.5	2.5	EUXF-C3296	0.9	1.3
								
SẬP KÍNH			KHUNG CHẮN SONG			SẬP VÁCH		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF C3295	1.0	1.6	EU-XF.KP07	1.1	4.3	EUXF-C3296B	1.0	2.1

BẢNG THÔNG SỐ NHÔM HỆ KHUNG PHÀO BẢN LỚN - CHẮN SONG

								
HỘP NỐI KHUNG BAO KÉP TIẾT KIỆM			HỘP 20x36			CHẮN SONG LỤC GIÁC		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-H150	1.1	8.0	EUXF-H20x36	1.2	2.5	EU-XF.KP12	1.8	2.6
								
KP06			KP08			CHẮN SONG 25		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-XF.KP06	1.0	1.3	EU-XF.KP08	1.0	0.5	EU-XF.KP05	1.8	2.4
								
CỐT CHẮN SONG 25			CHẮN SONG 30			CỐT CHẮN SONG 30		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-XF.KP09	1.5	1.8	EU-XF.KP10	2.0	3.2	EU-XF.KP11	1.5	2.6
								
PHÀO			NỆP CẢNH KÍNH RÈM			CỐT CHẮN SONG VUÔNG		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-XF.KP03N	0.8	2.5	EUXF-C3215	1.0	1.3	EU-XF.KP13		2.0

BẢNG THÔNG SỐ NHÔM HỆ KHUNG PHÀO BẢN LỚN - CHẮN SONG

								
NỔI PHÀO			KP14					
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-XF.NP25	1.1	1.4	EU-XF.KP14	1.0	3.4			
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)

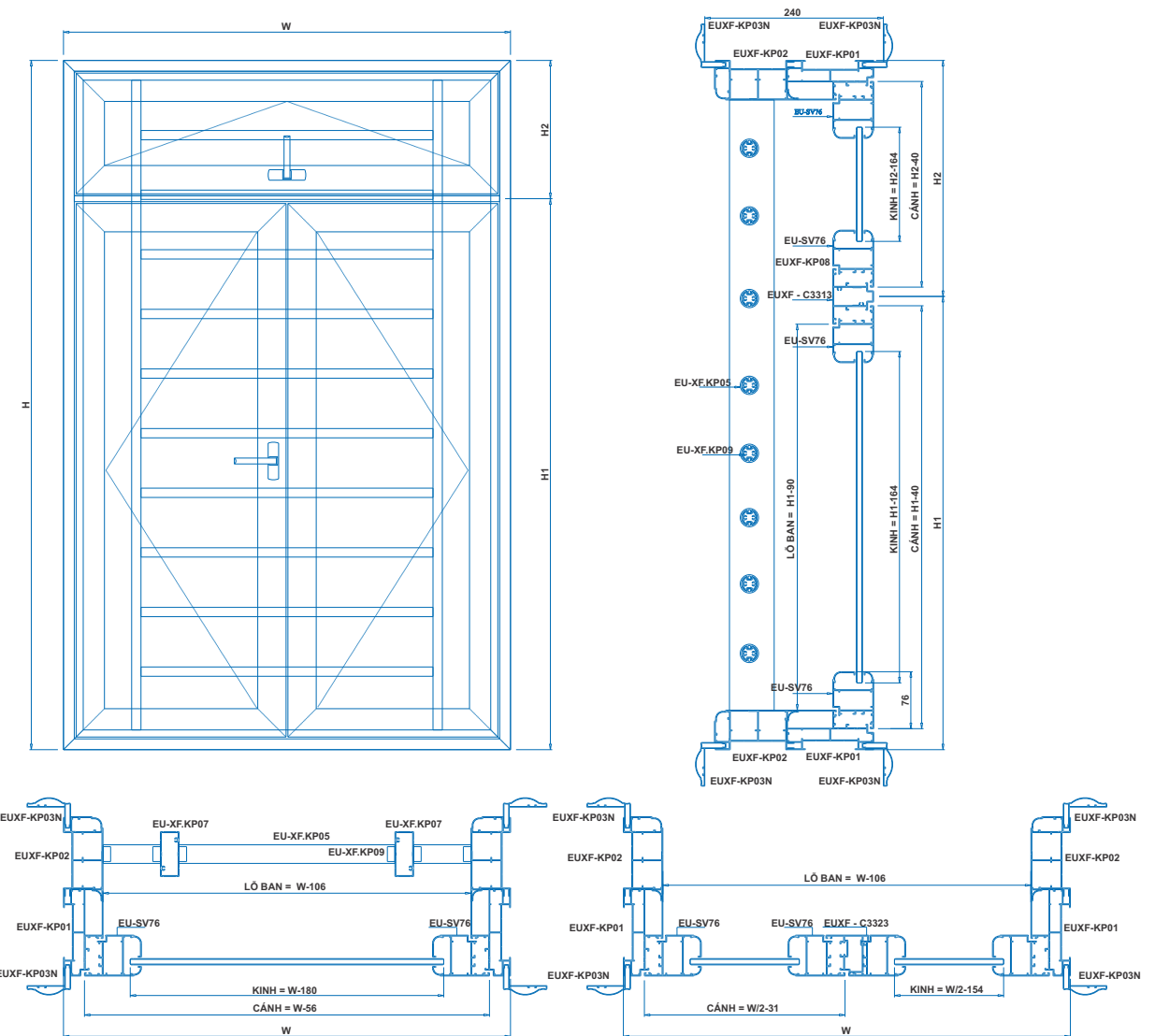
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM HỆ KHUNG PHÀO BẢN LỚN - CHẮN SONG



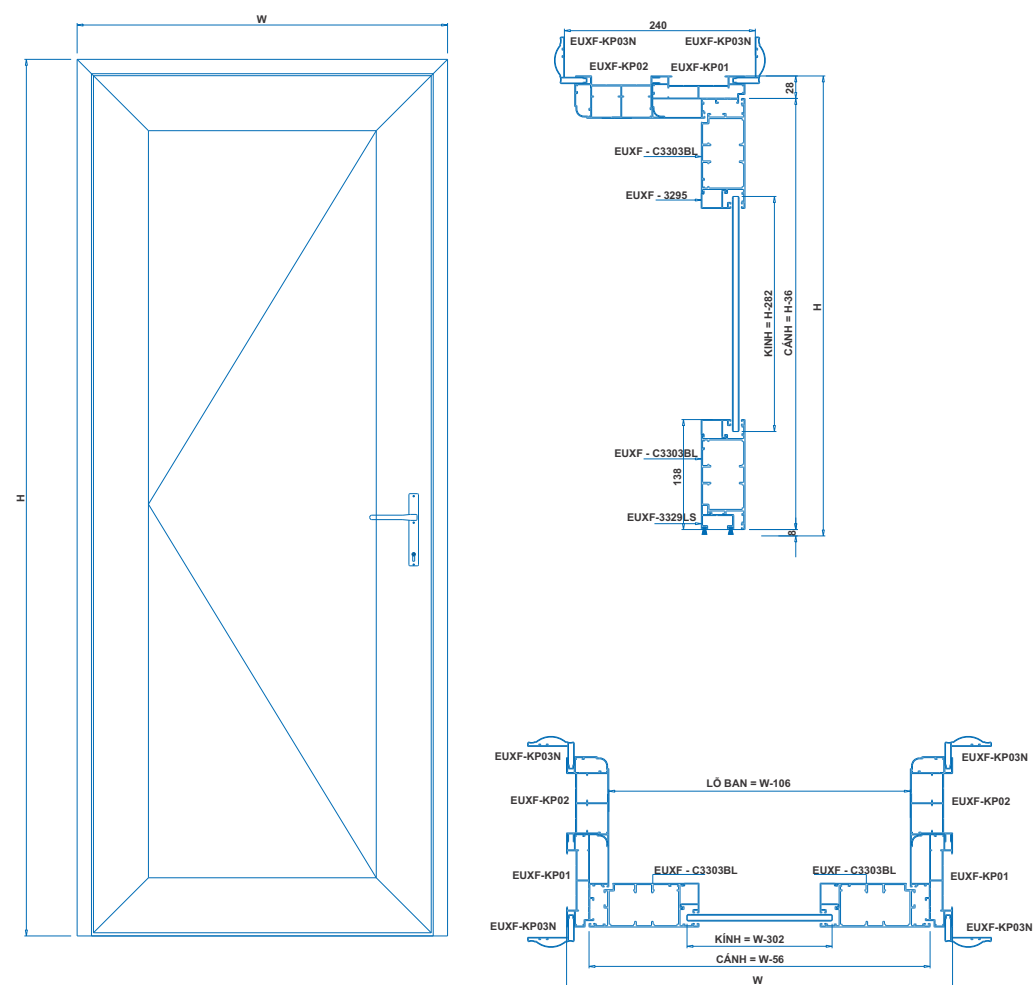
HỆ KHUNG PHÀO CHẮN SONG

- Được thiết kế trên dây truyền máy móc hiện đại
- Hệ khung phào là hệ nhôm dùng cho cửa đi, cửa sổ mở quay.
- Với thiết kế khung bao cửa sổ kết hợp với chấn song giúp tăng tính thẩm mỹ và an toàn
- Khung bao thiết kế có thể co giãn phù hợp với tường có kích thước khác nhau cùng hệ thống phào ôm kín khít tường giúp ngôi nhà của bạn trở nên sang trọng, tính thẩm mỹ cao.
- Bản cánh thiết kế trơn phẳng, đa dạng kích thước khác nhau 110mm, 140mm, 160mm mang đậm phong cách châu Âu kết hợp các đường gân trong tăng cứng giúp thanh nhôm cứng vững, chắc chắn.
- Khung và cánh được thiết kế sử dụng ke nháy, ke vĩnh cửu thông dụng trên thị trường giúp liên kết góc kín khít, chắc chắn, dễ dàng thi công.
- Hệ thống gioăng EPDM tác dụng cách âm, chống chống nước tối ưu, giúp cửa vận hành êm ái, kín khít khi cửa đóng.
- Tích hợp với nhiều dòng phụ kiện chất lượng trên thị trường.

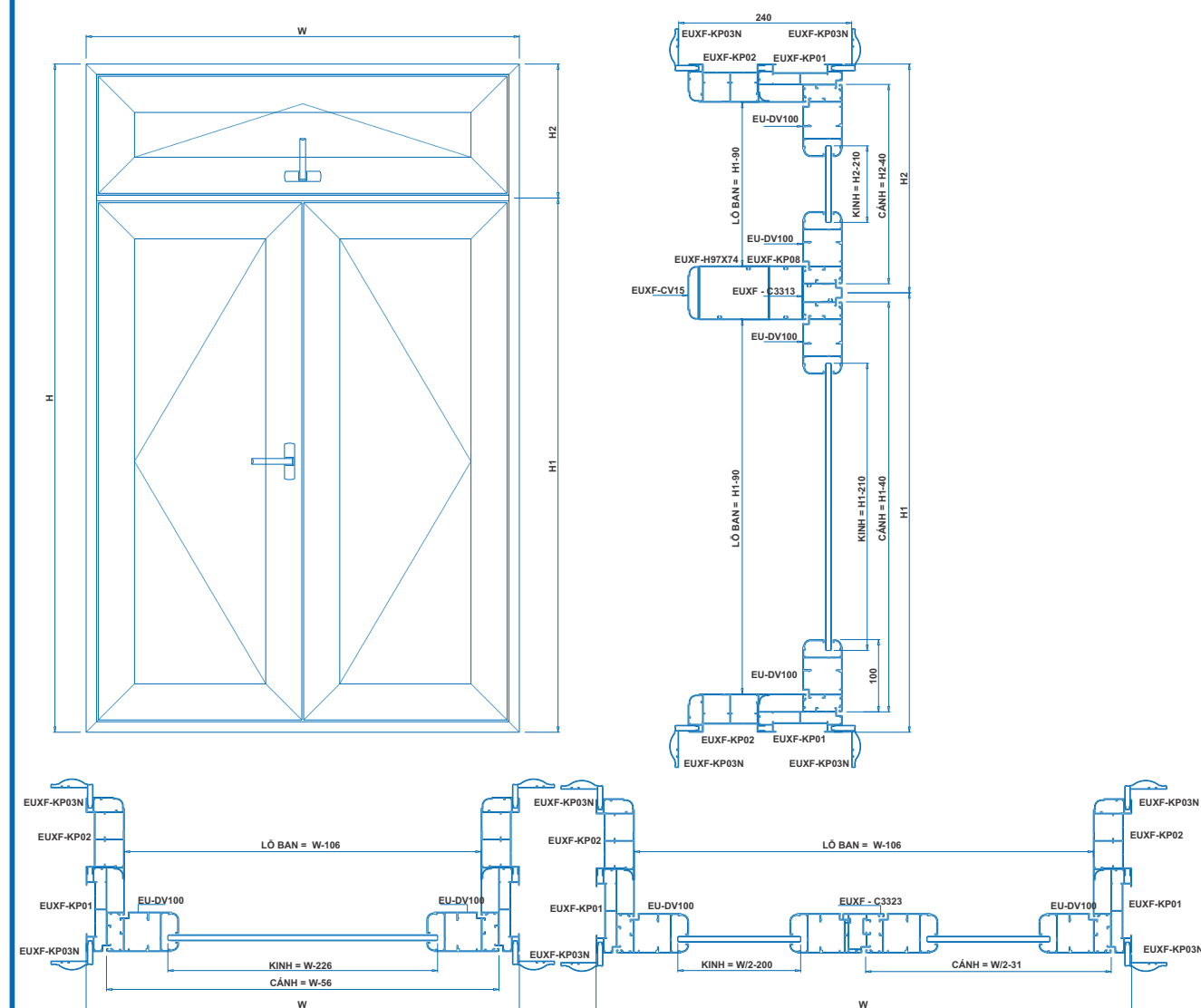
BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



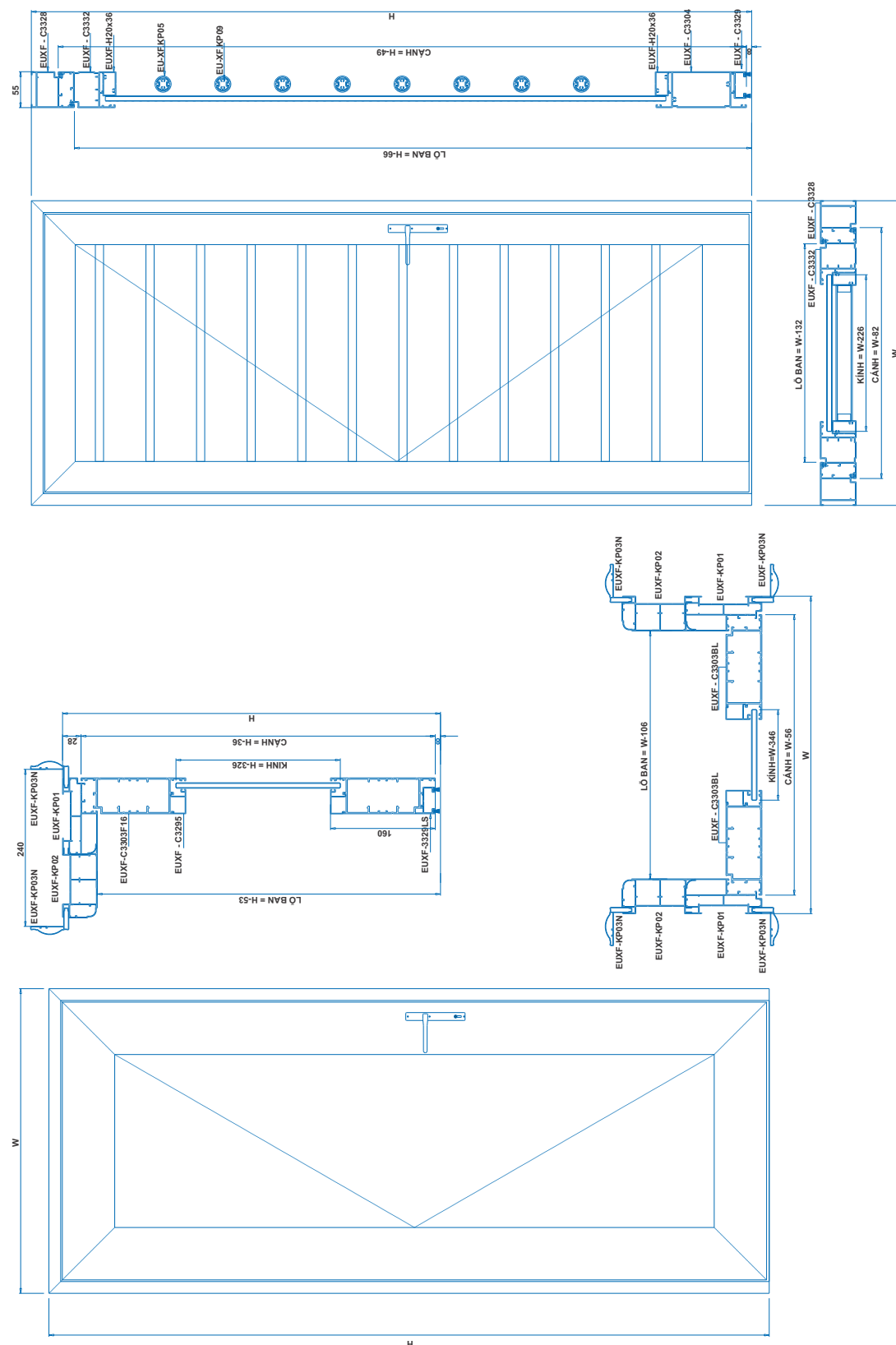
BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



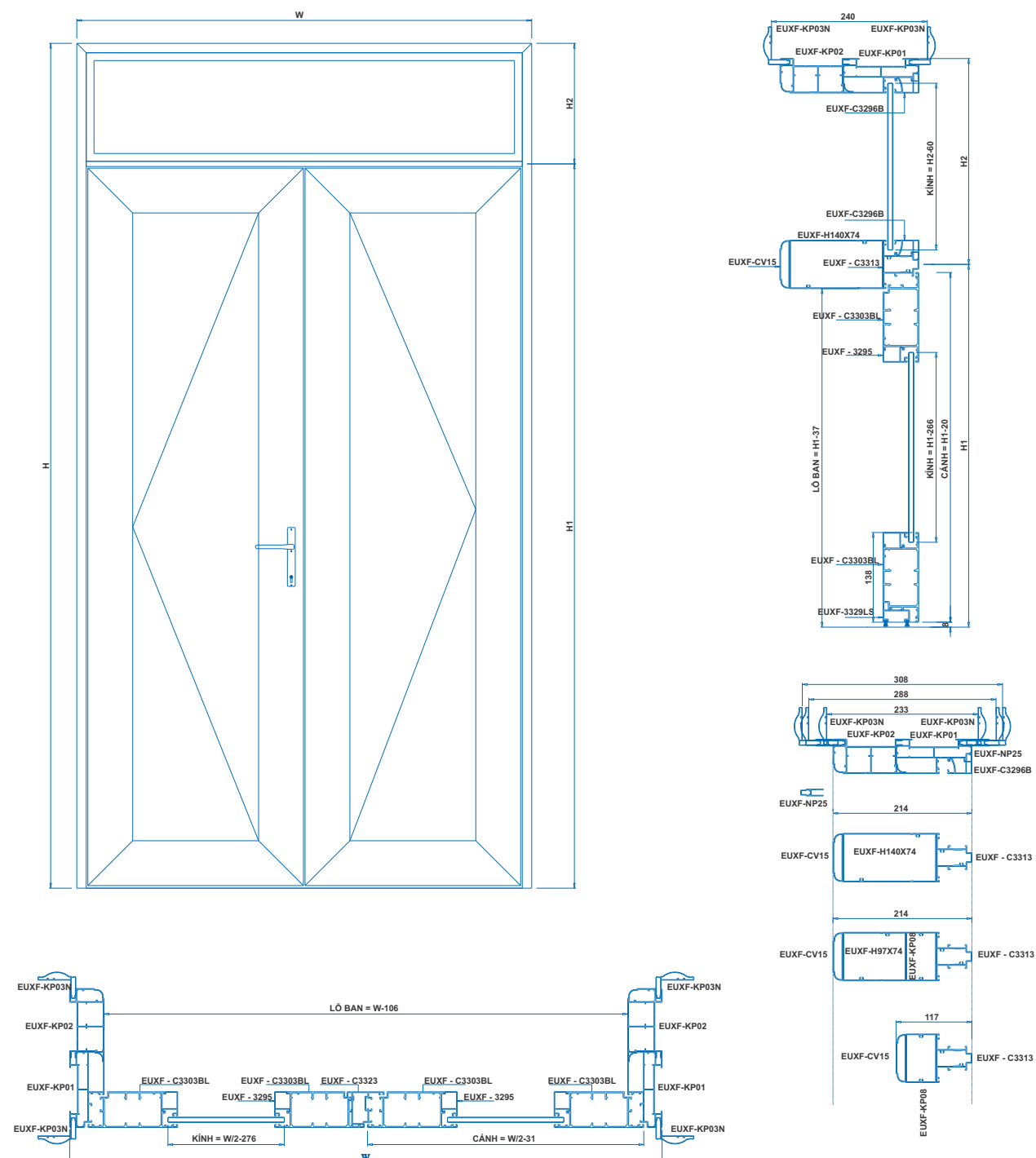
BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



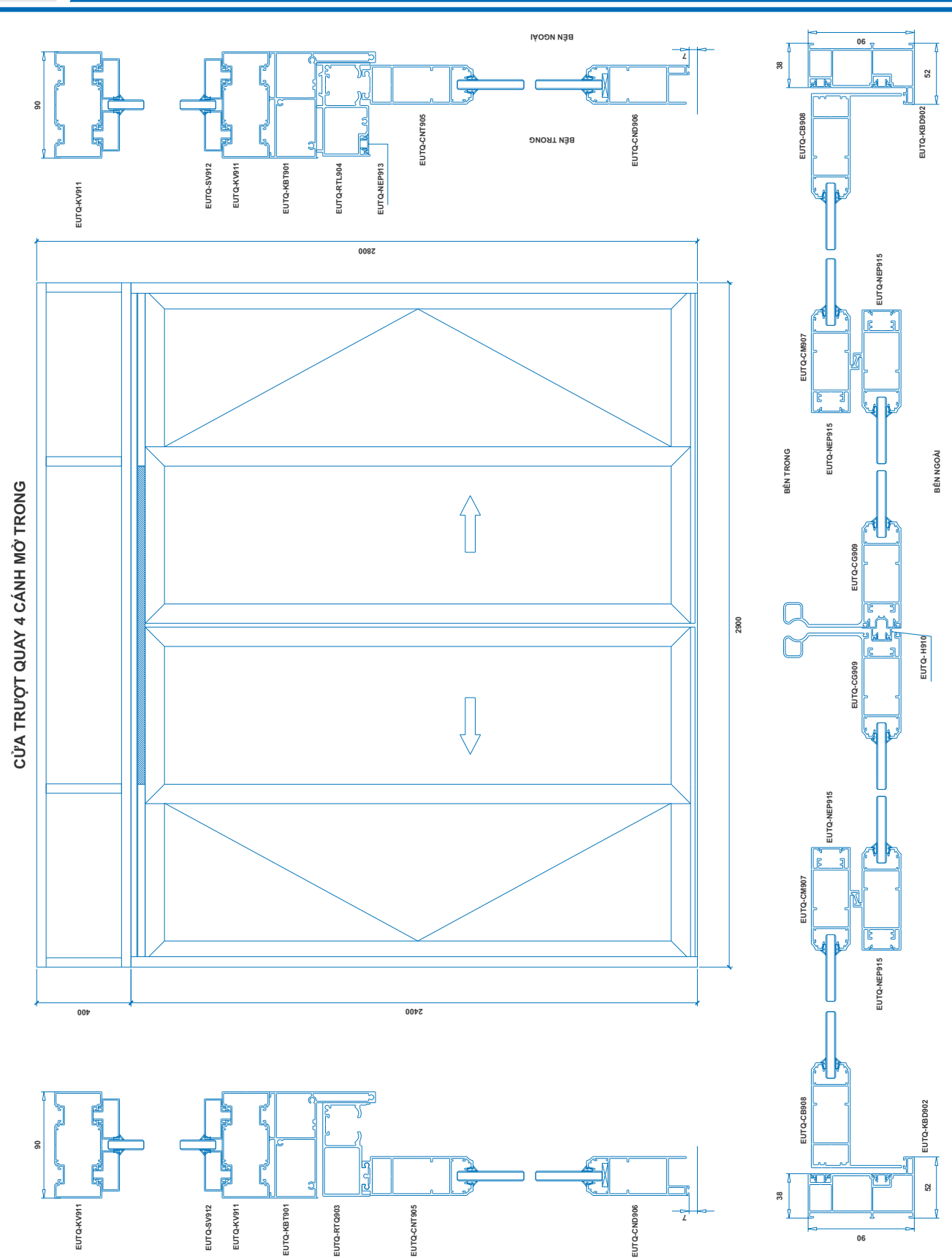
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH TRƯỢT QUAY

KHUNG BAO TRÊN			KHUNG BAO DỪNG			RAY TREO ĐỘNG		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUTQ-KBT901	1.8	11.2	EUTQ-KBD902	1.5	9.0	EUTQ-RTQ903	2.8	11.0
RAY TREO TÍNH			CÁNH NGANG TRÊN			CÁNH NGANG DƯỚI		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUTQ-RTL904	2.0	9.5	EUTQ-CNT905	1.6	8.6	EUTQ-CND906	1.6	7.2
CÁNH MÓC			CÁNH ĐỨNG BÊN			CÁNH ĐỨNG GIỮA		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUTQ-CM907	1.6	8.3	EUTQ-CB908	1.6	9.8	EUTQ-CG909	1.6	11

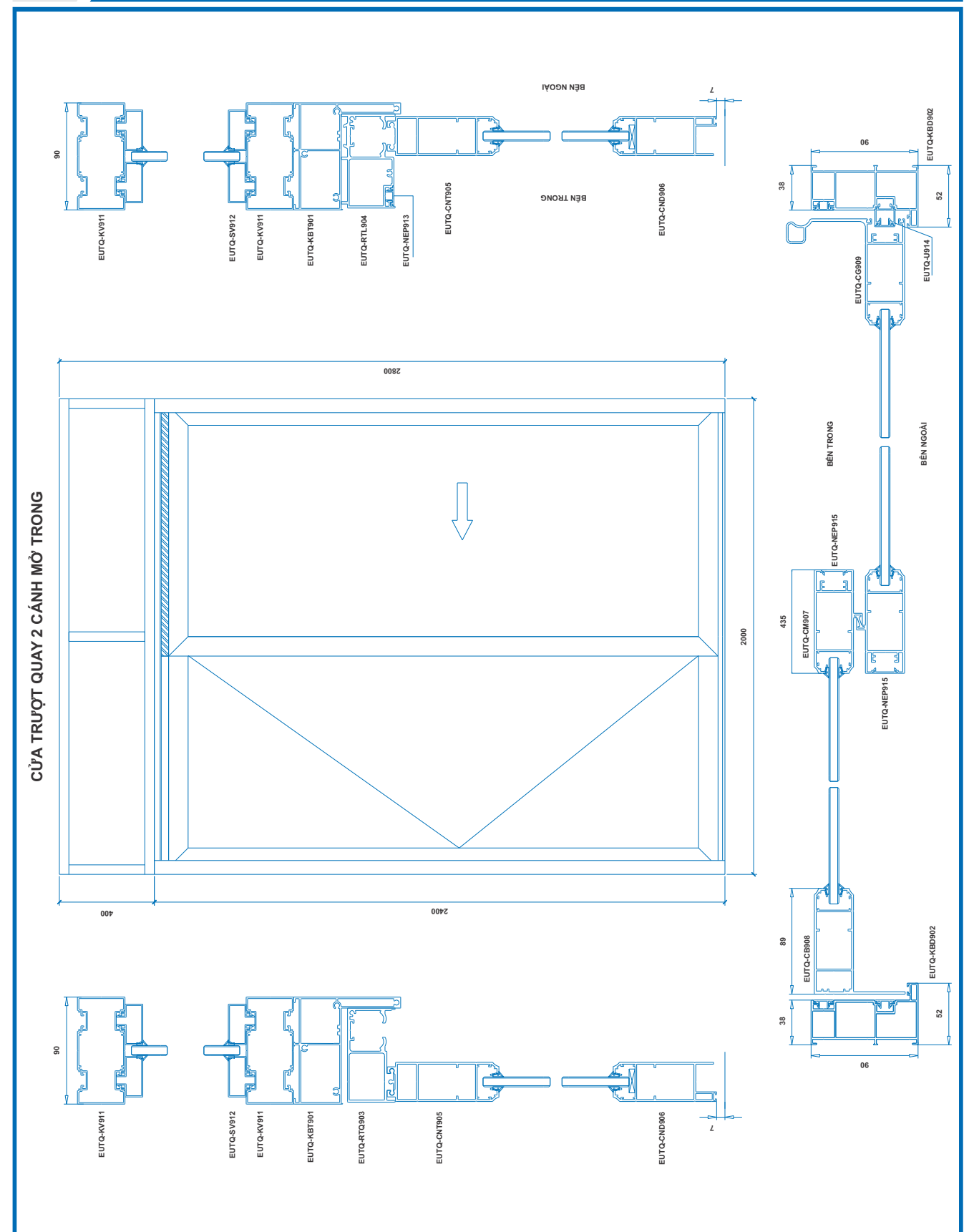
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH TRƯỢT QUAY

KHUNG BAO VÁCH			SẬP VÁCH			THANH H ĐỐI ĐẦU		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUTQ-KV911	1.2	6.6	EUTQ-SV912	1.0	1.8	EUTQ-H910	1.0	1.7
NỆP CHE VÍT			THANH U			NỆP CÁNH MÓC		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUTQ-NEP913	1.0	0.5	EUTQ-U914	1.0	1.0	EUTQ-NEP 915	1.2	0.5
KE LIÊN KẾT CÁNH			THANH CHỐT TỰ ĐỘNG					
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)			
EUTQ-CV916	1.8	2.4	EUTQ-CTD 917		4.7			

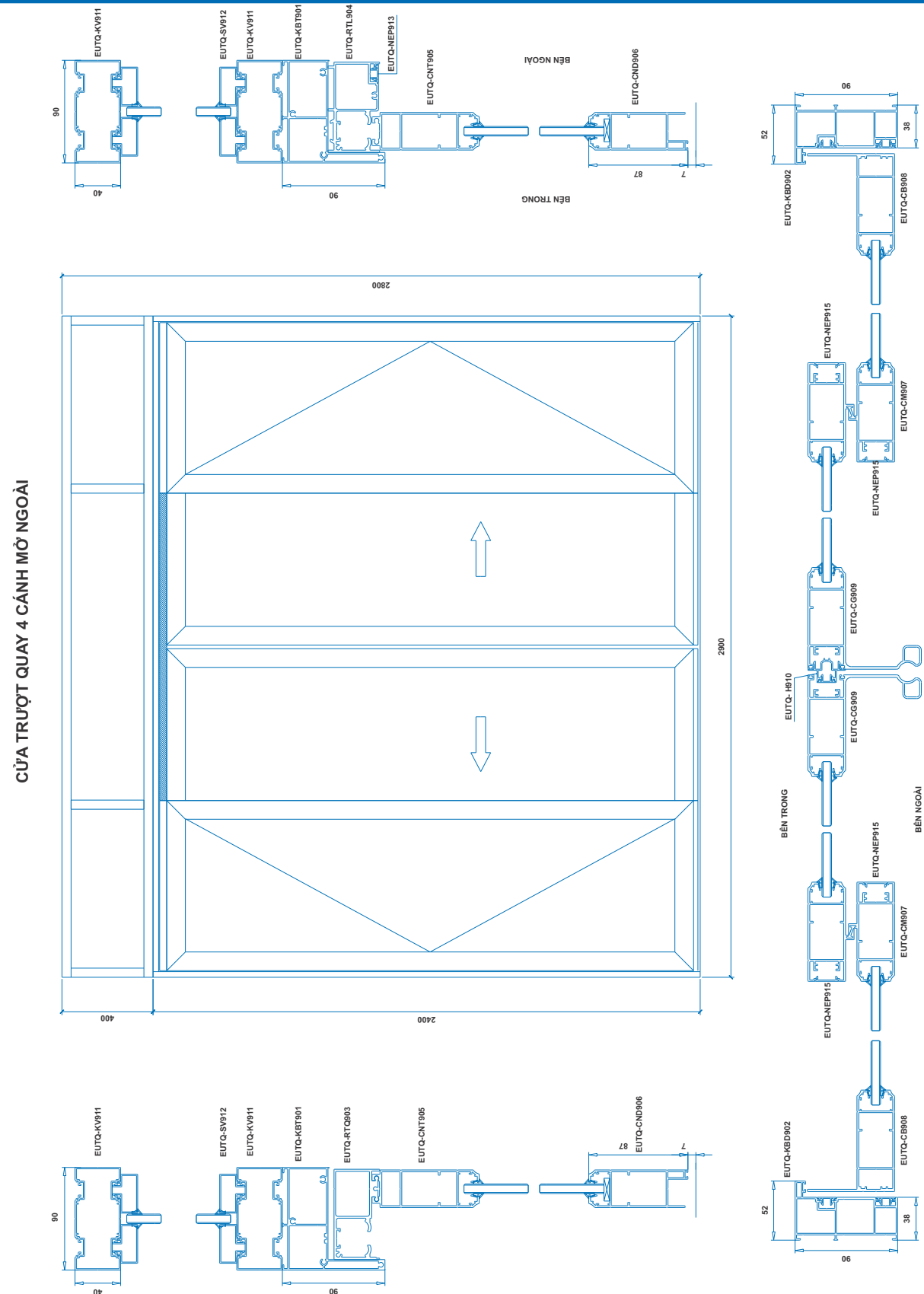
BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT HỆ TRƯỢT QUAY



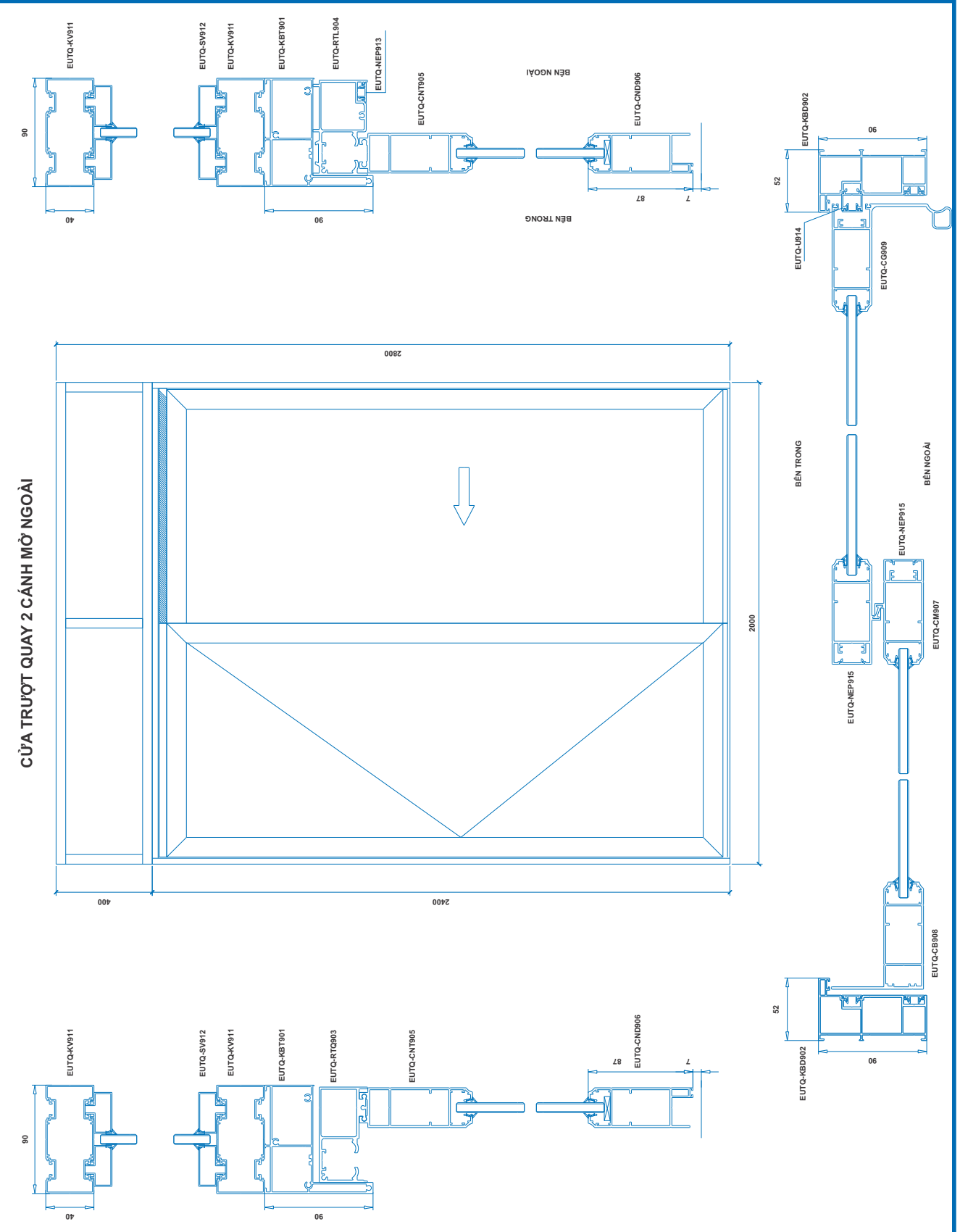
BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT HỆ TRƯỢT QUAY



BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT HỆ TRƯỢT QUAY



BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT HỆ TRƯỢT QUAY



BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH THỦY LỰC

KHUNG BAO 200			KHUNG BAO 120			ĐỂ VÁCH		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-KTL200	2.1	17.0	EU-KTL12	2.0	11.0	EU-TL.DV	1.2	2.1
CÁN ĐI BẮN 180			CÁN ĐI BẮN 140			ỐP CÁN		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-TL.CD18N	2.0	18.3	EU-TL.CD13	1.9	14.0	EU-TL.OP	1.3	1.9
PHẪO 01			PHẪO 02			PHẪO 03		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-TL01	1.0	3.6	EU-TL02	1.0	1.9	EU-TLP03	1.0	2.1

BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH THỦY LỰC

SẬP VÁCH 25			SẬP VÁCH 12			SẬP CÁN 12		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-TL.SV25	0.9	0.9	EU-TLP.SV	0.9	0.8	EU-TL.SC12B	1.3	2.2
SẬP CÁN 25			KE U LIÊN KẾT HỘ					
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)			
EU-TL.SC25	1.3	1.9	EU-KE45	2.0	3.2			

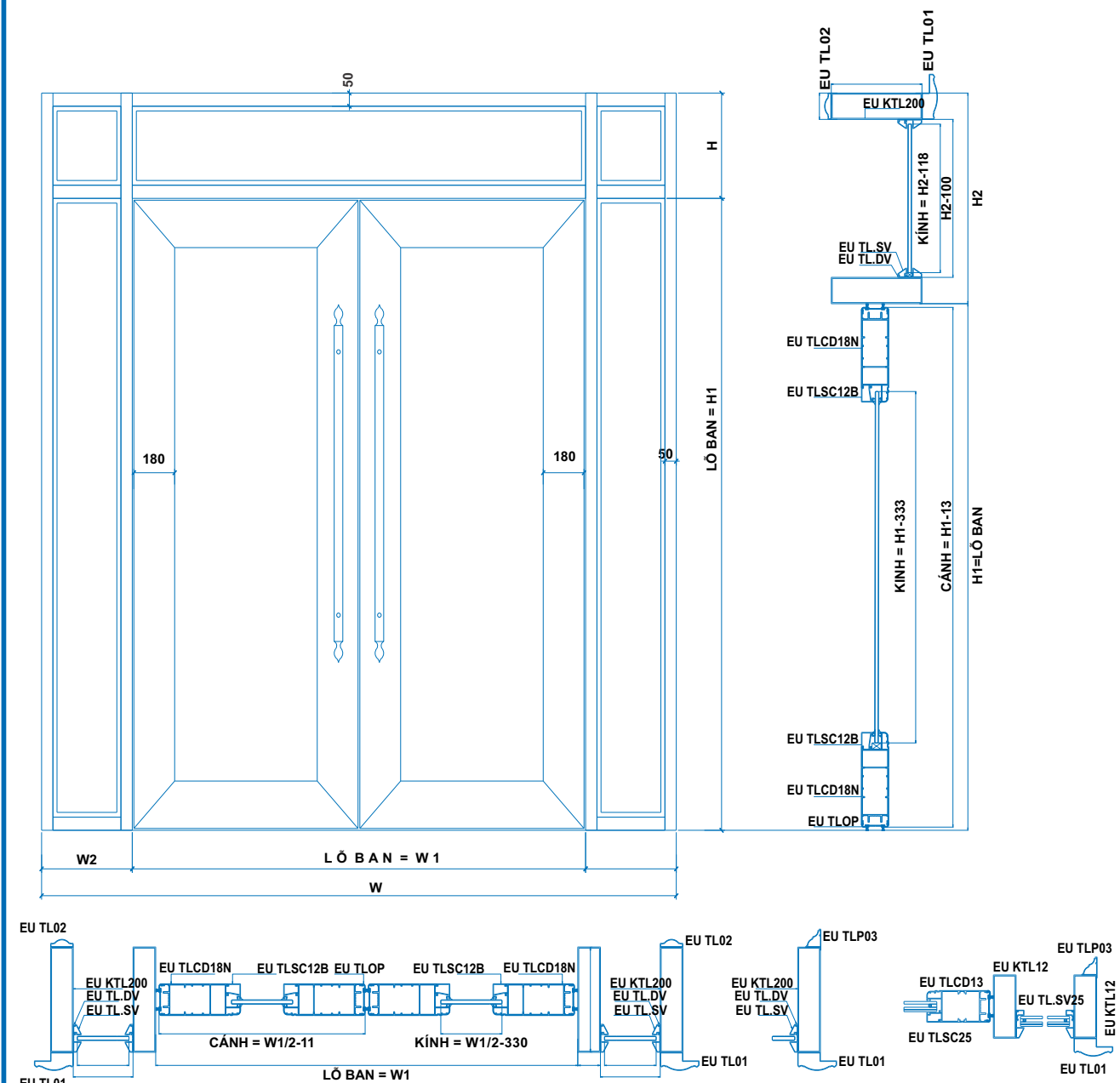
HỆ NHÔM THỦY LỰC



HỆ THỦY LỰC

- Nhôm hệ thủy lực euroview là hệ nhôm cao cấp được thiết kế sử dụng cơ cấu bản lề thủy lực (bản lề sàn) và các cơ cấu kẹp liên kết giúp cửa có thể mở 2 chiều, khi mở ra cửa có thể tự đóng lại.
- Với thiết kế bản cánh rộng 140 mm và 180mm độ dày nhôm 1.8-2.0mm kết hợp các đường gân tăng cứng giúp thanh nhôm chắc chắn
- Thanh khung bao rộng 120mm và 200mm kết hợp độ dày nhôm 2.0mm đảm bảo kết cấu chắc chắn cùng với hệ thống phào ôm kín kín tường giúp ngôi nhà của bạn trở nên sang trọng, tính thẩm mỹ cao.
- Khung bao và cánh được thiết kế có thể sử dụng ke vĩnh cửu thông dụng trên thị trường giúp rút ngắn thời gian gia công, tạo sự liên kết chắc chắn.
- Hệ thống zoăng nỷ giúp cửa kín khít, ngăn côn trùng bên ngoài xâm nhập.
- Hệ cửa thủy lực thường được đặt ở vị trí cửa chính, cửa ra vào ở trung tâm thương mại giúp tạo điểm nhấn và tăng tính thẩm mỹ cho công trình.

BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT HỆ THỦY LỰC



HỆ VÁCH DỰNG

VÁCH Mặt dựng



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thanh Profile: Nhôm thanh định hình hệ vách dựng

Màu sắc: Trắng sứ, café, ghi, đen, vân gỗ...

Kích thước: Lựa chọn theo kích thước thực tế khuôn cửa

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

- Phù hợp với kiến trúc hiện đại, thích hợp với nhiều loại công trình như trung tâm thương mại, chung cư, khách sạn, tòa nhà...
- Được lắp ghép từ các thanh nhôm profile cao cấp có cấu tạo khoang rỗng có các đường gân trụ lực nên tạo thành hình khối vững chắc, an toàn.
- Có thể kết hợp cửa mở hất để lấy gió mà vẫn phải đảm bảo độ an toàn tuyệt đối cho người sử dụng.
- Có tính cách âm, cách nhiệt và độ kín khít cao chịu được mưa to, gió lớn...
- Hệ vách lộ đỡ và giấu đỡ có độ bền cao, không cong vênh lão hóa theo thời gian.
- Bề mặt khung nhôm được sơn tĩnh điện ngoài trời cao cấp nên dễ dàng vệ sinh lau chùi bảo dưỡng.

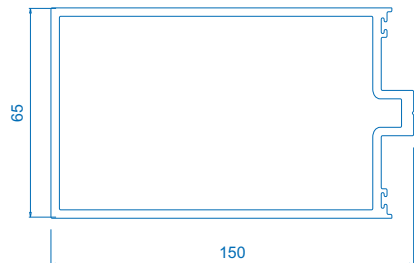
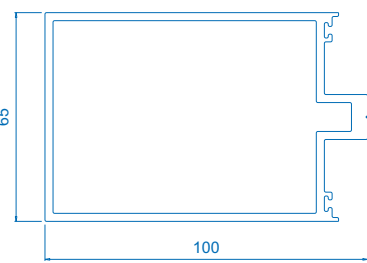
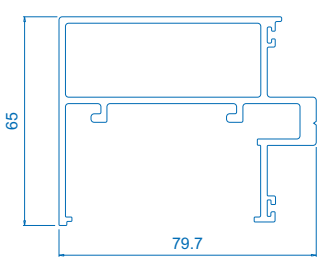
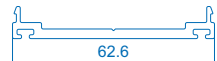
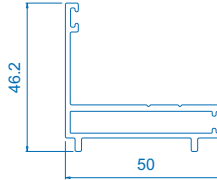
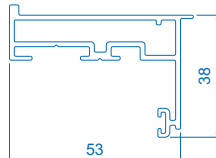
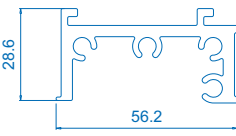
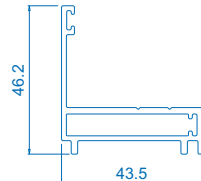
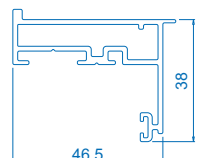


MẪU GÓC NHÔM LỘ ĐỖ

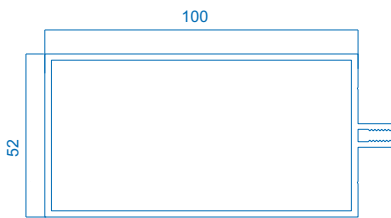
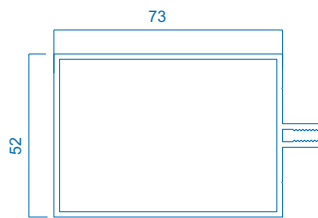
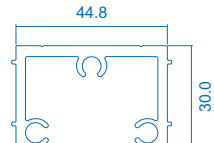
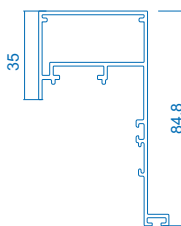
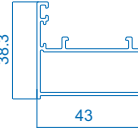
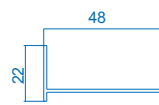
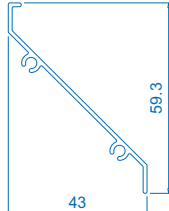


MẪU GÓC NHÔM GIẤU ĐỖ

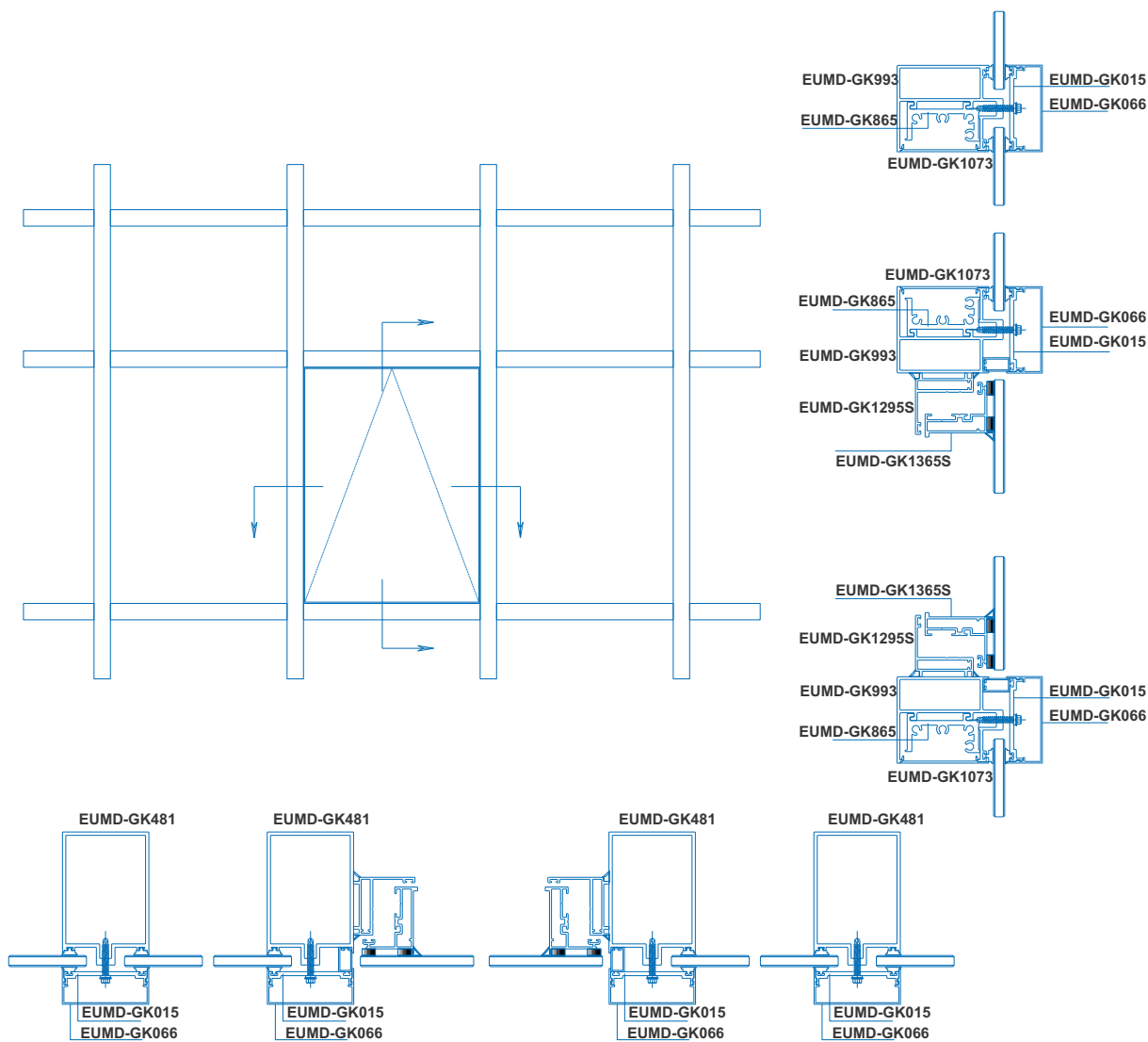
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH VÁCH DỰNG

								
ĐỔ ĐÚNG MẶT DỰNG 65			ĐỔ ĐÚNG MẶT DỰNG 65			ĐỔ NGANG MẶT DỰNG 65		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUMD-GK531	2.6	20	EUMD-GK481	2.5	14.0	EUMD-GK993	2.0	11.0
								
NỆP KÍNH 65			ỚP NGOÀI MẶT DỰNG 65			ỚP ĐỔ NGANG MẶT DỰNG 65		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUMD-GK015	3.0	3.5	EUMD-GK066	1.2	2.5	EUMD-GK1073	1.5	1.7
								
KHUNG CỬA SỔ MẶT DỰNG 50			CÁNH CỬA SỔ MẶT DỰNG 50			KE LIÊN KẾT		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUMD-GK1295	1.5	4.6	EUMD-GK1365	1.5	4.9	EUMD-GK865		7.6
								
KHUNG CỬA SỔ MẶT DỰNG 43.5			CÁNH CỬA SỔ MẶT DỰNG 43.5					
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)			
EUMD-GK1295S	1.5	4.2	EUMD-GK1365S	1.5	4.6			

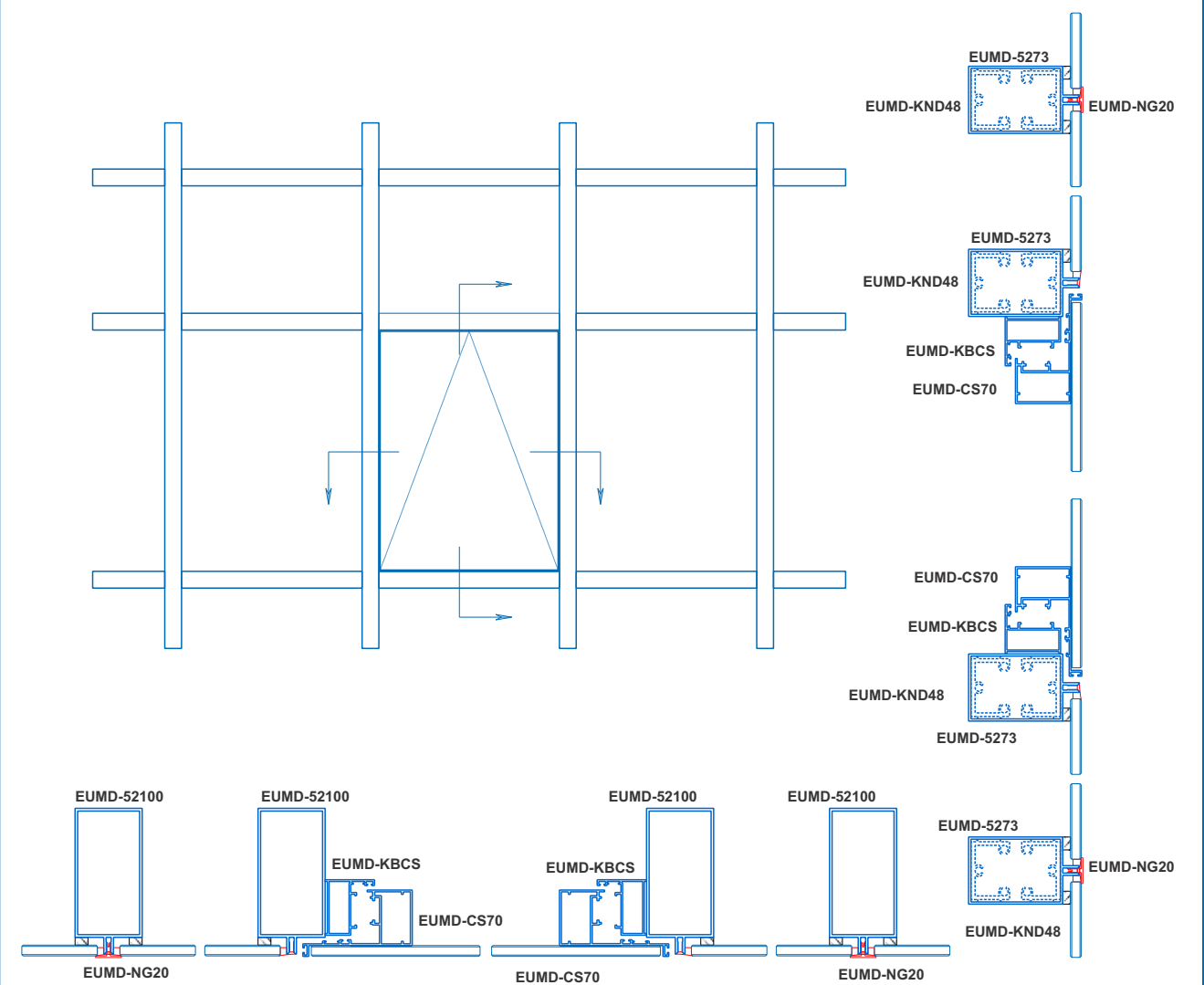
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH VÁCH DỰNG

								
MẶT DỰNG 52x100			MẶT DỰNG 52x73			KE NỐI ĐỔ MẶT DỰNG 52		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUMD-52100	2.0	10.3	EUMD-5273	1.7	7.2	EUMD-KND48	2.8	6.2
								
CÁNH SỔ MẶT DỰNG 52			KHUNG CỬA SỔ MẶT DỰNG 52			NỆP CHỈ MẶT DỰNG 52		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUMD-CS70	1.4	5.5	EUMD-KBCS	1.4	3.5	EUMD-NG20	1.4	0.8
								
KHUNG CHỚP			KHUNG CHỚP			LÁ CHỚP		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EUXF-E1283A	1.2	1.7	EUXF-E1283T	1.2	1.9	EUXF-E192	1.2	2.0

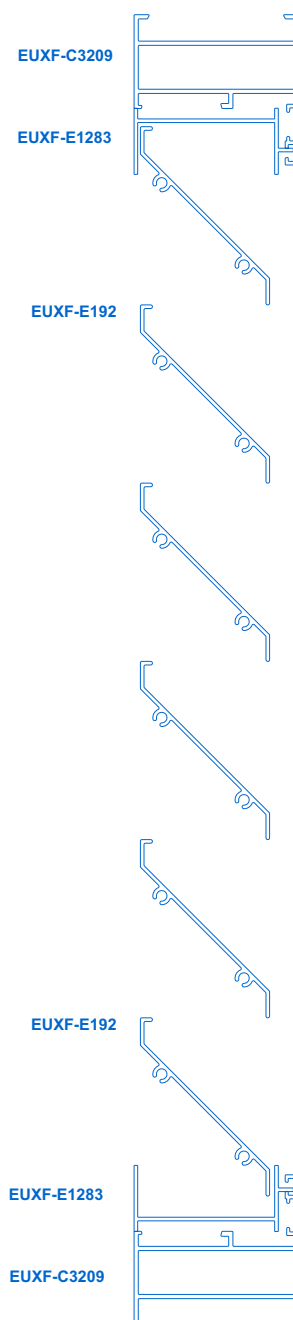
BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



BẢNG THÔNG TIN MÔ TẢ SẢN PHẨM



MẪU GÓC LAM CHẮN NẮNG

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thanh Profile: Nhôm thanh định hình

Độ dày nhôm: 1.2 - 2.0 (mm)

Màu sắc: Trắng sứ, café, ghi, đen, vân gỗ...

Kích thước: Lựa chọn theo kích thước thực tế của công trình

Phụ kiện: Đồng bộ cao cấp

Gioăng kéo: Tiêu chuẩn, chất lượng cao

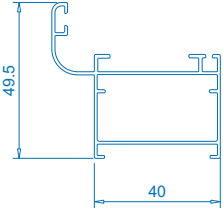
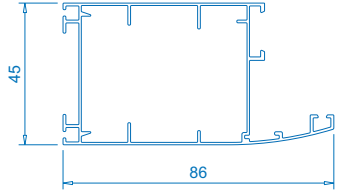
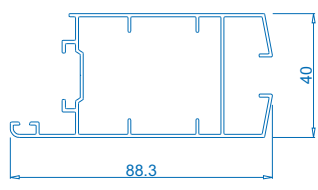
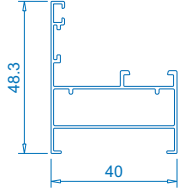
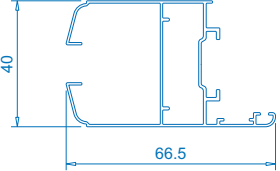
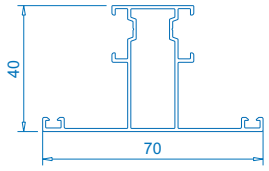
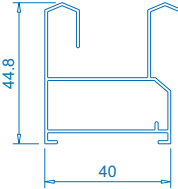
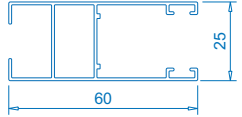
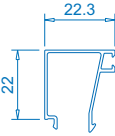
ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

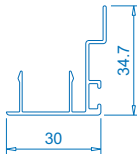
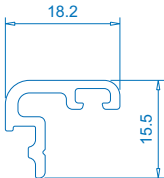
- Phù hợp với kiến trúc hiện đại, thích hợp với nhiều loại công trình như trung tâm thương mại, chung cư, khách sạn, tòa nhà...
- Được lắp ghép từ các thanh Nhôm profile cao cấp có cấu tạo khoan rỗng có các đường gân trợ lực nên tạo thành hình khối vững chắc, an toàn.
- Có thể kết hợp với công trình sử dụng hệ vách mặt dựng giấu đồ và lộ đồ.
- Có tính thẩm mỹ cao, che nắng, chịu được mưa to, gió lớn...
- Bề mặt khung nhôm được sơn tĩnh điện cao cấp.

HỆ NHÔM VIỆT PHÁP

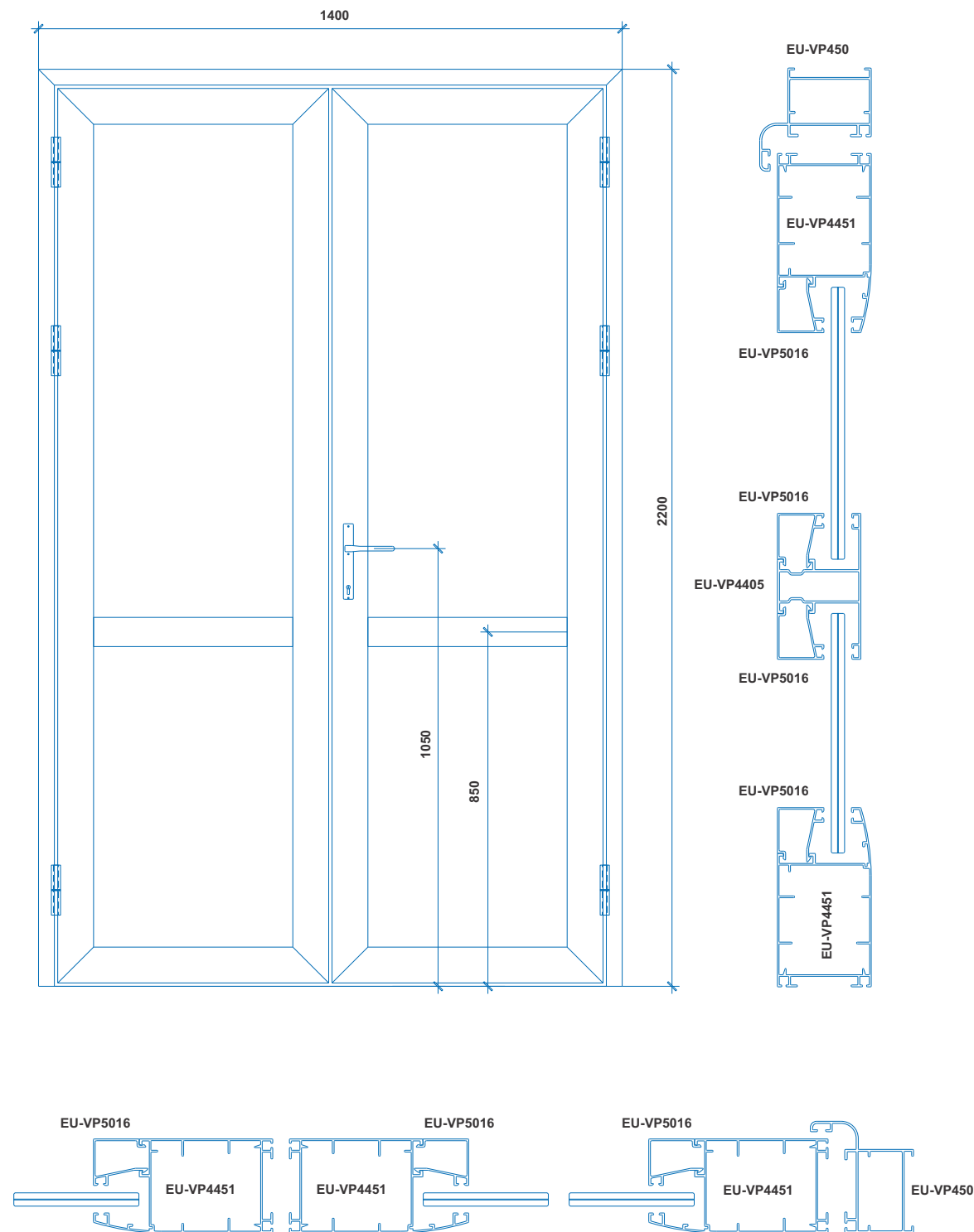


BẢNG THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC MẶT CẮT NHÔM HỆ VIỆT PHÁP

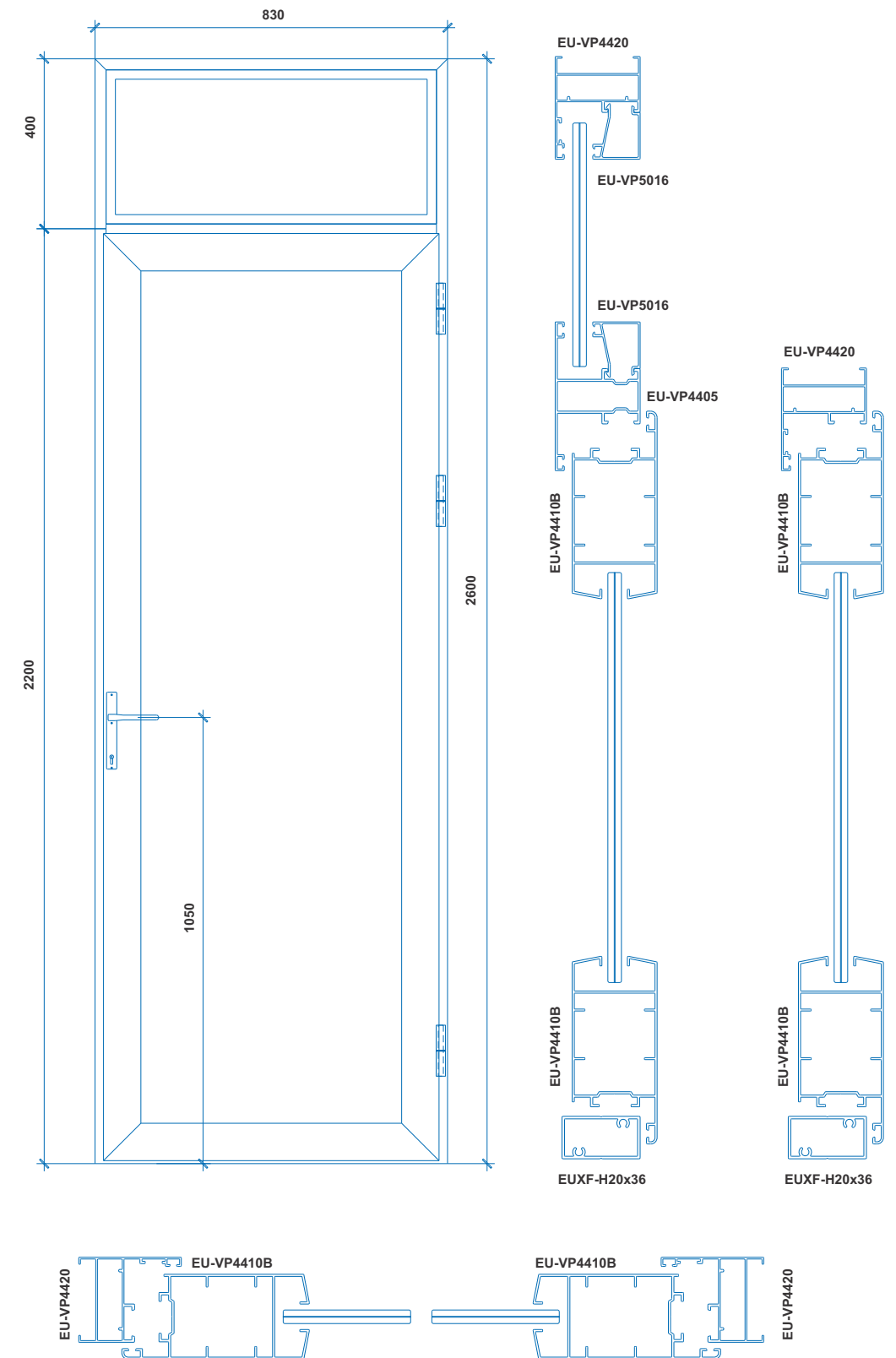
								
KHUNG BAO CỬA ĐI			CÁNH CỬA ĐI			CÁNH CỬA ĐI BẮN 88		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-VP450	0.9	3.4	EU-VP4451	0.8	4.4	EU-VP4410B	1.0	5.0
								
KHUNG BAO CỬA SỔ			CÁNH CỬA SỔ			ĐỔ T		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-VP4420	0.8	2.6	EU-VP4410	0.8	3.4	EU-VP4405	1.0	3.6
								
KHUNG BAO CỬA LÙA			CÁNH CỬA LÙA			NẾP KÍNH		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EU-VP4821	0.9	3.3	EU-VP4824	0.9	3.1	EU-VP5016	0.8	1.2

								
ỐP MÓC CÁNH CỬA LÙA			HÈM CỬA ĐI					
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)			
EU-VP4822	1.0	1.7	EU-VP4504	2.0	1.2			

BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



BẢNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LẮP ĐẶT



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thanh Profile: Hệ nội thất

Độ dày nhôm: 0.8 - 1.0(mm)

Màu sắc: Trắng sứ, nâu café, ghi, vân gỗ...

Kích thước: Lựa chọn theo kích thước thực tế không gian

Phụ kiện: Đồng bộ.

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÁC SẢN PHẨM HỆ NHÔM

DECO

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Hệ nội thất Euroview DECO có độ kín khít gần như tuyệt đối, tất cả các điểm tiếp xúc giữa các thanh profile đều được khép góc bằng phụ kiện đảm bảo không có một khe hở nào.

Có tính kinh tế cao.

Đa dạng về kích thước, kiểu dáng, góp phần tô điểm cho vẻ đẹp sang trọng của ngôi nhà, tính thẩm mỹ cao.

Hệ nội thất Euroview DECO thích nghi được với mọi loại hình thời tiết, không co giãn, cong vênh hoặc bị mối mọt, mục nát theo thời gian như sản phẩm nhựa, gỗ hiện nay.

• Hệ nội thất Euroview DECO được chế tạo tỉ mỉ tới từng chi tiết nên rất an toàn cho người sử dụng.

• Kiểu dáng sang trọng, phong cách hiện đại.

• Kiểu dáng đa dạng thẩm mỹ cao phù hợp với mọi không gian thiết kế từ chung cư đến các biệt thự cao cấp,...



BÀN ĂN

Sản phẩm đem đến sự tinh tế và trang hoàng không gian phòng khách, phòng bếp tô điểm không gian theo phong cách hiện đại...

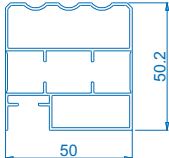
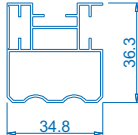
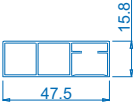
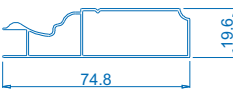
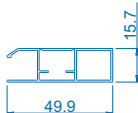
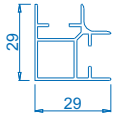
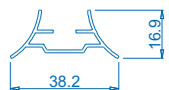


BÀN UỐNG TRÀ

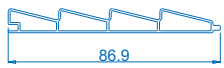
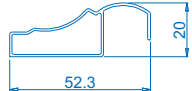
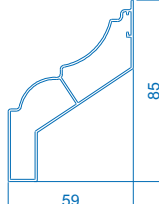
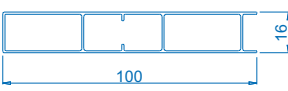
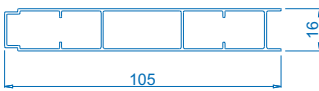
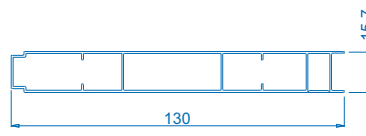
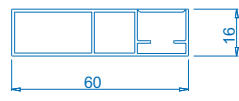
Về đẹp đẳng cấp, hiện đại khiến người đối diện khó lòng bỏ qua. Phù hợp với phòng khách, phòng làm việc...



BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH NỘI THẤT

								
CHUYỂN GÓC NGOÀI 50S			TRỤ GIỮ 40			KHUNG GÓC TRONG		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
CGN-50S	1.0	5.0	EC-TG40	0.8	2.8	EC-KG47	0.9	2.2
								
CÁNH TỬ TO			CÁNH TỬ NHỎ			GÓC LIÊN KẾT		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EC-CTT75	0.8	2.8	EC-CTN50	0.9	2.1	EC-GLK29	1.0	2.2
								
CHIA ĐỘT			THANH U			THANH NGẮN KÉO		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EC_CD38	1.0	1.4	EC-U16	0.9	0.7	EC-NK20	1.0	1.2

BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH NỘI THẤT

								
LÁ CHỚP GÂN 86			PHẪO 50			PHẪO 85		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EC-LC86	0.8	2.8	EC-P50	0.9	1.8	EC-P85	1.0	4.2
								
ĐỘT NGOÀI			ĐỘT TRONG 105			LÁ HỘP 120		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EC-DN100	1.0	4.0	EC-DT105	1.0	4.2	EC-LH120	0.7	3.1
								
ĐỘT TRONG 130			KHUNG LIÊN KẾT			NAN TRANG TRÍ		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)			
EC-DT130	0.7	3.9	EC-KG60	1.0	3.1	EC-NTT15	0.7	0.4



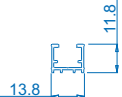
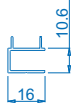
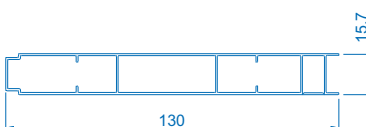
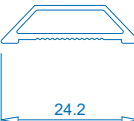
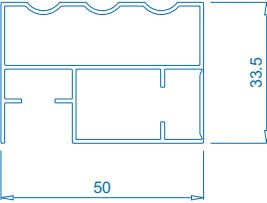
NỘI THẤT CÁCH KÍNH

- Được sản xuất trên phôi nhôm nhập khẩu.
- Bề mặt sơn được bảo hành 15 năm.
- Kết cấu thông minh kết hợp hệ thống đèn led.
- Nhôm kết hợp kính tạo không gian sang trọng đẳng cấp.
- Vật liệu chịu nhiệt và chống nước tốt, dễ dàng vệ sinh

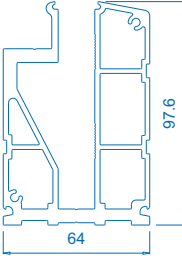
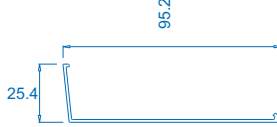
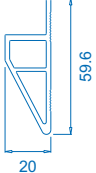
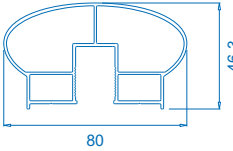
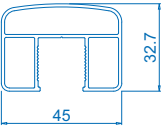
BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH NỘI THẤT

CÁNH TRƠN NHỎ			CÁNH TAY NẮM VUÔNG			CÁNH TAY NẮM NHỎ		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EC-CK01	1.5	1.9	EC-CK07	1.7	2.6	EC-CK02	1.5	3.0
CÁNH TRƠN			CÁNH TAY NẮM			CÁNH TRƠN TRẦN VIÊN		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EC-CK03	1.0	2.5	EC-CK04	1.0	3.5	EC-CK05	1.0	2.3
CÁNH TAY NẮM TRẦN VIÊN			THANH ĐẦU			ĐỘT TRONG 105		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EC-CK06	1.0	3.5	EC-DN100	0.9	3.6	EC-DT105	1.0	4.2

BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH NỘI THẤT

								
THANH CUỐI			KE LIÊN KẾT			LÁ HỘP		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EC-DC50	0.9	1.8	EC-PLK10	0.9	0.66	EC-LH120	0.8	3.0
								
CHUYỂN GÓC			NẾP			ĐỢT TRONG 130		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EC-CG16	1.0	0.8	EC-NEP18	0.9	0.3	EC-DT130	0.7	3.9
								
NAN TRANG TRÍ			CHUYỂN GÓC NGOÀI					
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EC-NTT25	0.8	0.7	EC-CGN35	0.9	3.4			

BẢNG THÔNG SỐ NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH LAN CAN KÍNH

								
ĐỂ LAN CAN			ỐP ĐỂ			KẸP KÍNH		
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EULC-DE100	2.5	4.1	EULC-SD100	1.2	2.3	EULC-SK60	2.5	4.3
								
TAY NẮM			TAY LAN CAN					
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)
EULC-TN8045	1.3	6.0	EULC-TN3045	1.2	4.0			
Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)	Mã số	Độ dày (mm±5%)	Trọng lượng (Kg/6m±5%)



Dự Án: Apec Mandala Wyndham Mũi Né



Dự Án: KĐT Ecorivers - Ecopark Hải Dương



Dự Án: KĐT Thái Hưng EcoCity Tỉnh Thái Nguyên



Dự Án: Khu Đô Thị Mới Đại Học - Vân Canh



Dự Án: Cụm Công Nghiệp Cao An - Hải Dương



Dự Án: Tòa Nhà Hỗn Hợp The Light Phú Yên



Biệt Thự: Ninh Giang, Hải Dương



Biệt Thự: Lương Tài, Bắc Ninh



Biệt Thự: Thanh Liêm, Phủ Lý, Hà Nam



Biệt Thự: Lương Tài, Bắc Ninh